

JEUDI 13 MARS 1913

NĂM THỨ BẢY, SỐ 265

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新報

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chrong báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy dư dã, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao theo **luật buộc** thì có giá riêng cho các **quan chức-vụ**.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ: Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiếu cỡ mới gọi châu-tri cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nữa, thì xin hãy thưa với quan làng đảng tra-vấn mà trưng-trị đứn gian.

Chớ Bồn-quán lẽ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan đăng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm ngàn bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chằm mãi như thế thì lỗ biết bao nhiêu, làm sao cho trường cửu được.

Nay-kính.
L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI (tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Tội làm quan hà-lạm

Khoản thứ 174. — Những viên-quan, những viên-chức, những người thay mặt cho các viên-quan viên-chức ấy, hay là những người áp việc của viên-quan viên-chức ấy, những người giám-thầu các hạng thuế khóa, tiền công-nho của nhà

nước hay là của làng, và những kẻ thay mặt hay là áp-việc của các người ấy mà phạm nhằm tội hà-lạm, hoặc làm giấy thâu hay là ép-uốn hay là nhậm những số tiền mà chúng nó biết rằng chẳng phải là thuế khóa, về việc công hay tiền lương thì sẽ bị phạt như vậy :

« Những viên-quan hay là viên-chức thì phải tội cấm-cố, còn các người coi việc thay mặt cho quan hay là áp-việc thì phải bị phạt tù ít nữa là 2 năm nhiều nữa là 5 năm, nếu số tiền ép uốn gian thâu, hay là thâu phi-phép, hay là đã ra trát mà cọng lại trên ba ngàn quan.

« Còn nếu khi nào mà cái số cốn các số tiền ấy chẳng quá 3 ngàn quan, thì các viên-quan hay là viên-chức nói trên đây phải bị tù từ 2 năm đến 5 năm, và các người cai-việc thay

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

mặt cho quan hay là áp-việc của người ấy, thì ít nữa là một năm nhiều nữa là 4 năm tù.

« Dầu mới rấp-ranh móng phạm đều hà-lạm này, thì cũng bị xử đồng tội với kẻ đã phạm vậy.

« Trong các điều này, hễ mà tòa kêu án tù xong rồi, thì ngoại trừ mấy năm tù ấy, tên phạm còn phải bị mất các quyền đã nêu trong khoản thứ 42 Luật này, ít nữa là 5 năm, nhiều nữa là 10 năm, kể từ ngày mãn tù; lại nếu muốn kêu thêm án lưu xử đồng số năm như trên đây, thì dùng án tòa trên hay là tòa dưới đều đặng cả.

« Theo các điều đã nêu trong khoản này, thì đũa phạm sẽ bị phạt và nhiều hơn hết là bằng một góc tư các số tiền hườn lại và các tiền thiệt hại, còn ít hơn hết là bằng một phần thứ 12 trong số ấy.

« Các thể-lệ trong khoản này thì cũng lấy mà trị tội các diên-án-quan, notaire, hoặc trưởng-tòa nếu mà phạm nhảm tội ấy trong con thầu các số tiền mà Luật đã phải mình đưng thầu đó.

Về tội các quan ăn hối-lộ

« Khoản thứ 117. — Các viên-quan thuộc về phan-ti hay là niết-ti, các chức-việc hay là người áp việc của Nhà-nước thuộc về Quân-lục, địa-hạt hay là thuộc về làng, hay là thuộc về sở nào mà nhậm của dăng, hay là của người-ta hứa dăng, hay là thầu của người ta hiến hoặc di lễ, dặng mà làm một đầu chi thuộc về quyền-tước hay là phạm sự mình, thì dẫu cho làm thiệt chớ không gian-trả đi nữa, mà không phải tiền-công của mình có phép lãnh, thì phải bị phạt tù từ 1 năm cho đến 5 năm và phạt vạ từ 200 quan cho đến 3.000 quan.

« Cũng lấy thể-lệ này mà phạt những viên-quan, chức-việc hay là người áp-việc như đã nói trên đây, mà vì của lễ, hay là vì của người ta hứa dăng hay là vì của người ta đem tới hiến, vì của hối-lộ ấy, mà bỏ qua

một đầu chi thuộc về quyền-tước hay là phạm-sự mình phải làm.

« Những kẻ có quyền phân xử hay là kẻ đặt lên mà thi nghiệm, giáo tự chi, bắt câu là Tòa bảo cũ hay là tiền bị bảo cũ, mà nhậm của lễ hay là của người ta hứa dăng hoặc thầu của người ta đem hiến, dặng giúp cho tiền-cáo hay là bị-cáo chi, thì cũng phải bị phạt theo thể-lệ này.

« Những kẻ được người ta cử lên mà thay mặt cho dân trong một lúc (như các vị Hội đồng) mà nhậm của lễ hay là của hứa dăng, hoặc thầu của người ta đem hiến dặng cạy nung cái quyền đại-diện thật của mình, hay là cạy nung cái sự người ta làm tướng mình là có quyền, mà làm cho người ta dặng, hay là lo lót cho người-ta dặng những là: bội-hại, (mày đay) bừ-tính, phần thưởng, chớ làm, quan-chức, hay là ơn chi khác mà thuộc về của quan trên cho; hoặc là những cuộc đấu giá, lãnh việc làm, hay là lợi-ích chi khác mà cũng thuộc về tờ giao-ước với nhà-nước, thì cũng lấy theo thể-lệ này mà trị tội.

« Còn như kẻ nào khác nữa mà phạm nhảm mấy tội cai ra trên đây thì phải bị phạt tù ít nữa là 1 năm nhiều nữa là 5 năm và phạt vạ cũng bằng như đã nói trên đây vậy.

« Các người phạm tội, ngoại trừ các hình-phạt trên đây, cũng còn cất thêm các dân-quyền đã định nơi khoản thứ 42 luật này ít nữa là 5 năm nhiều nữa là 10 năm kể từ ngày ra khỏi tù.

« Khoản thứ 178. — Nếu trong việc hối-lộ mà làm đến tội đại ác nào dặng phải hình-phạt nặng hơn các hình-phạt đã nói trong khoản trên đây, thì phải dùng hình-phạt nặng ấy mà trị tội đũa phạm cho xứng.

(Sau sẽ liếp theo).

Giảm thuế mandats gửi theo thư

(Réduction des taxes sur les mandats postaux)

Sự giảm thuế mandats gửi theo thư, số bạc nhiều hơn số bạc ít.

Gửi từ 5\$ tới 20\$ thì cứ mỗi 5\$ đóng 0\$ 05
» từ 20\$ 01 tới 30\$ thì đóng 0\$ 30
» từ 30. 01 » 50 » 0. 50
» từ 50. 01 » 100 » 0. 75
» từ 100. 01 » 200 » 1. 00
» từ 200. 01 » 300 » 1. 50
» từ 300. 01 » 500 » 2. 00
Còn trên 500\$ thì mỗi 500 thêm phải đóng 0\$ 50.

VẠN-QUỐC-TÂN-VÂN
(Télégrammes Hawas)

Tinh giao hảo Pháp-anh. — Điện tin thành Toulon cho hay rằng: Thủy-sư đô-đốc của Đại-anh-quốc là ông Churchill mới đến viếng quan Thủy-bộ thượng-thor Đại-pháp-quốc dưới chiếc đại-chiến-thuyền « Voltaire ». Cả hai sẽ vượt thủy binh xa-pháp.

Balkans binh cách. — Các nước chiến tranh nay một là vì hao binh lắm, hai là vì thiếu lương-thảo, ba là vì thiếu tiền, cho nên nay có ý ngưng cho chư Liệt-cường giải hòa dặng có đình binh cho rồi.

Nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) cũng sẵn lòng mà nghị hòa lại nữa vậy.

Quan Hộ-bộ-thương-thor Bulgarie nói rằng: chẳng đời bồi-thường quân-phỉ thì chẳng dặng, song phải cho hẹn kỳ mà trả mà thôi.

Nước e Serbie chống chỏi giùm cho nước Monténégro. — Khâm-sai nước Serbie ở tại Luân-đôn có nói với quan Ngoại-vụ-bộ thượng-thor Đại-anh và các sự-thần rằng: người thuận theo bên Monténégro mà chống cãi về vụ Scutari. Người nài rằng: sao cũng phải để chừa thành Yakowa và Ibra ra chớ dưng nhập vào với nước Albanie (Albanie là một xứ hồi trước thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ nay các nước định cho tự-do độc-lập).

Balkans binh cách — Đàng kim chi thời cũng khổ mà tiền định dặng đều chi. Song duy biết dặng có một điều là làm sao cũng phải đợi cho Thổ-nhĩ-kỳ thất thủ thành Andrinople rồi thì muốn việc mới an. Tuy nay binh Thổ đang tận lực kiên bẻ, song thế khó mà giữ cho lâu dặng; bởi các nước ai cũng biết rằng: hễ thành Andrinople lấy rồi, thì việc binh cách đao thương mới dứt dặng. Hễ hạ dặng thành Andrinople rồi mà các nước Hiệp-công còn ráng chiến nữa thì e trong các nước ấy cũng sẽ có thất một kinh-thành chớ chẳng không, mà nếu nước nào thất thủ kinh-thành thì sẽ hổ cho trong nước biết chừng nào. Bởi ấy đầu thế nào đi nữa mà hễ đoạt thủ dặng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

0 \$ 05
0 \$ 30
0. 50
0. 75
1. 00
1. 50
2. 00
(thêm phí

-VĂN

Diễn tin
ủy-sr đơ
chill mới
g-thơ Đại
ên-thuyền
ủy binh
rợ chiến
hai là vì
tiền, cho
liệt-cường
oi.
g sẵn lòng
garie nói
ân-phí thì
cý mà trá
cho nước
rbie ở tại
loại-vụ-hộ
hân rằng:
ma chống
sao cũng
ora ra chớ
(Albanie
hò-nhĩ-kỳ
-lập).
n chi thời
chi. Song
h làm sao
thất thủ
liệt mới an.
kiên bề,
g; bởi các
Andrino-
no thương
Andrino-
còn rằng
y cũng sẽ
g không.
thành thì
nào. Bởi
t thủ đặng

thành Andrinople rồi, thì các nước hiệp-công phải bãi binh liền.

Trung-huê. — Tại Bắc-kinh đang lo khôi công, am đường thiết lộ Quảng-dòng qua Quảng-tây. Cuộc lập thiết lộ này có các hãng bạc Langsa dự vào.

Đức-quốc quân phí. — Đức-quốc tính phải tăng số tiền quân phí trong nước, cho nên mới bày đánh thuế đất-nhà cùng là thuế gia tài sự sản đặng có bổ thêm vào tiền quân phí.

Đại-pháp-quốc. — Đại-pháp tính thêm số binh trong nước, nên phải bắt dân đi lính mỗi khóa là ba năm như trước, không ai đặng chuần trừ chi cả.

Các báo-chỉ và lòng dân đều hân-hoan về việc thêm binh cho trong nước đây lắm.

Nhật-bôn. — Có điện-tin bên Tokio là Kinh-dô Nhật cho hay rằng: Ứt-đài (Ứt-đài là đài-âm để tị lạnh mùa đông) của Hoàng-đế Nhật đã bị cháy thiêu.

Tiền-bạc của Thổ-nhĩ-kỳ. — Việc tiền-bạc của Thổ-quốc lỏng này có hơi dễ thờ một thì; là nhờ mới bán hết một mỏ Càng-thô ở chung-quan thành Constantinople đặng 15 triệu quan, nên có thể mà phát lương lần-lần cho các quan về binh-linh.

Balkans binh cách. — Binh Bulgarie kéo đến đánh Nadikeni mà bị binh Thổ cự giã nên phải thối lui.

Một cái phi-thuyền của Bulgarie mà phi-công Nga-la-tur cỡi đã bị binh Thổ-quốc bắt đặng tại thành Andrinople.

Về việc Albanie tự do. — Nga-la-tur và Áo-quốc (Autriche) hai nước đang thường nghị về sự nước Albanie tự do. Hai đảng đều có bụng tính yên chớ không muốn đều chi chọn-rộn.

Tôn-dật-Tiên qua Nhật-bôn. — Tôn-văn qua tại Tokio là Kinh-dô Nhật mà đọc một lời diễn-thuyết tỏ rằng: chẳng chi qui cho bằng Nhật-bôn và Trung-huê giao hảo về việc quốc-chánh và quyền-lợi trong hai nước. Người sẽ xin Viên-thế-Khải tình với Nhật-quốc cho đặng đều ấy.

Pháp-quốc. — Đông-Dương phi-đăng-cuộc — Ông quan ba Clavenad sẽ qua Đông-Dương mà lập cuộc phi-đăng.

Khóa lính ba năm. — Luật phòng-dịnh Khóa lính ba năm đây bắt cầu là mới đặng hay là đặng lại, cứ tính mỗi lần là ba năm mà thôi. Binh-hộ nơi các Quân-hạt cũng vậy.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Truyện tiêu diêu tự tại
Hồi Hoàng-đế Nã bá Luân (Napoleon) bị cầm nơi Hải-đảo Saint-Hé-

ne thì Nhà-nước Đại-anh hằng lo sợ về sự Hoàng-đế thoát khỏi cù-lao này, mà trở về vùng xây nữa e rất khôn cho Âu-châu vô cùng, song cũng không lẽ xây tường cao vách chắc mà làm cho chỗ cầm một vị Hoàng-đế ra như chốn khám-đường thì sao cho nhằm lý? Bởi ấy nhà-nước Đại-anh bèn đem một cơ linh đến đóng nơi một cái Hải-đảo hoan vu kia gần với Hải-đảo của Hoàng-đế mông trần đó đặng có độ thâm độ tĩnh mà thôi; hải đảo này gọi là Hải-đảo Tristan. Đến khi Hoàng-đế băng rồi, thì nhà-nước Đại-anh sai một chiếc thuyền ra rước cơ quân ấy về. Lúc ấy có một chú cai tên là Grass và hai tên lính pháo-thủ chẳng chịu về, vì họ đã nhảm chán thể tình, chẳng muốn trở lại lộn-chen với trần-tục nữa, một muốn ở đây dung thân cho trọn đời mà thôi.

Vậy mấy người kia mới xuống tàu khiêng lên cho ít thùng vật thực, để lại cho một mớ hạt lúa và đậu mà làm giống, lại ít con bò, ít con trư và những cuộc xuống dao rựa đủ đồ.

Văn nơi biển ấy là chốn rất hiểm nguy cho việc hành thuyền lắm, nên tàu thuyền hay chìm hay bể lối đó lắm, bởi ấy hề lâu lâu thì ba người này có vớt đặng một vài người thủy-thủ bị tàu chìm mà lợi tấp vào đó, nhờ vậy mà cái Hải-đảo này hề lâu lâu thì có thêm đặng một vài người ở. Lần lần đủ số mười người bèn kiếm mấy chỗ đất tốt mà trồng cấy đủ đồ dùng; nguyên cù-lao này thuở xưa có núi lửa khạc, cho nên mặt đất bị đá tro lấp hết, không trồng chi đặng, duy có một hai chỗ cạnh biển vậy thì còn đất tốt mà thôi.

Lâu lâu cũng có một vài chiếc tàu ghé lại cấp thêm vật thực cho.

Thật ở đây là an-nhàn tự-tại vô cùng, song lâu ngày nó lại bắt thêm đờn-bà, thì họ lại nản nỉ với một chiếc tàu kia kiếm đùm ít người đờn-bà cho họ. Tàu ấy hèn qua Hải-đảo

Saint-Hélène là hải-đảo của Hoàng-đế mông trần khi trước mà dụ đặng ít con mọi-lai (hồi trước Hoàng-đế ở đó thì có thú hạ theo, nên mới lấy mọi-lai tại cù-lao ấy mà đẻ ra, ấy là mọi-lai Tây đó) rồi chở về giao cho dân cù-lao Tristan này. Cách ba mươi năm sau dân số Tristan đặng 150 chẵn, thật là chen chúc với nhau mà ở, chớ Hải-đảo này nhỏ lắm không đủ ở đến bao nhiêu người, chừng 90 người thì vừa ở mà thôi, nên có một ít người phải đi chỗ khác.

Dân này tọc thì quăn mà hoe hoe, da trắng, ở với nhau rất thuận hòa lắm. Ai cũng bằng nhau không ai cai trị ai cả, cũng không có của cải đất ruộng chi riêng cả, cũng không luật lệ, không tòa, không quan, không thờ-phượng chi hết. Có ngày kia một ông Cha đến đó giảng đạo, thì ban đầu thấy lạ, họ còn theo nghe, mà đến sau rồi thì họ không thêm vĩ đến nữa, làm ông cha ấy phải cuốn gói mà đi.

Tuy là của cải chung, đất ruộng cày bừa trông tí chung, song nhà cửa thì riêng nhau, mỗi người có một cái nhà cất bằng đá lợp rơm.

Nói thì nói tiếng Hồng-mao mà trai-trai chớ không rặt Hồng-mao, song người Hồng-mao cũng nghe đặng.

Cả dân ở đây thì giữ luật bình đẳng hân hoi, song trong ấy có một người đàn Y-dại-lợi tên là Ripitto thì người ta có ý kính hơn hết, vì người này có học hành và thông minh lắm. Nội hải-đảo này nhờ người đó mà thông lưu với các chỗ đặng; các quan tàu ghé viếng cù-lao này thì coi người này như người làm đầu ở tại đây, song người ấy chẳng hề chịu làm đầu vì sự mất quyền bình-dẳng đi. Ngày kia nhà nước Hồng-mao gởi cho người một cái thư mà đề rằng: « Ông Ripitto Thống-đốc cù-lao Tristan » thì người giận lắm và viết thư trả lời nói nếu từ này mà nhà-nước gởi thư còn đề như vậy nữa, thì dân cù-lao Tristan không thêm trả lời đâu; phải đề

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

cho cả thầy dân Tristan thì mới đặng; chó tại đây không ai chịu làm Thống đốc mà cai quản người đồng loại đâu.

Vi người hay chữ nên người phải coi biên chép việc sanh tử hôn thú và người đặng giữ cái ống thiên-lý để coi cho thấy ra ngoài khơi tàu nào sẽ ghé mà thôi.

Nhiều người đi viếng cù-lao này rồi về nói rằng dàn ấy thật thuận hòa nhau lắm, chẳng thấy rầy rà chi nhau, coi khí sắc ai ai cũng nhàn nhã vô cùng, không thêm dùng tiền bạc chi cả, ai đến cho cũng không thêm lấy; cứ việc cày chung, trồng riêu chung, nuôi loài vật chung mà chia nhau ăn vậy mà thôi.

Duy có ai đến cho cuộc xuống dao, rựa, đinh, ván ván..., hoặc là vải sớ thì mừng lắm. Các thợ lưới hằng tới lui cho y phục hoài.

Nghĩ cho tốt cùng thật, ấy cũng cho là địa tiên đó.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS	7	8	9	10	11	12	13
Hãng Bạc Đông-Dương...	fr. 2.56	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.45	fr. 2.45
Hãng Hồng Kông Shanghai...	2.56	2.46	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45
Hãng Chartered Bank...	2.56	2.46	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45
Kho Nhà-nước	2.50	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Giá lúa	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.80	\$ 2.85
Giá gạo	2.85	2.85	2.85	2.85	2.85	2.80	3.85

SAIGON

Cuộc thi dạy học-riêng. — Ngày 31 Janvier 1913, có cuộc thi chữ nho và chữ quốc-ngữ tại trường Bồn-quốc. Có thầy Tăng-hữ-Nhơn ở quận Thủ ba thành phố Chợ-lớn đã ứng cử đặng đậu và đã lãnh bằng cấp rồi.

Vụ chệp lai-căn Potin. — Chệp Potin thuộc dân Langsa mới bị bắt vì tội nhục mạ một vị viên quan trong lúc vị ấy làm việc bồn phân mình. Quan Giám-thầu tại sở thuế-chánh ngạch mắng tin dưới chợ Bến-thành, có

một tiệm buôn bán không dùng cân lường theo kiểu Nhà-nước chỉ định, bên mau mau đi ra tiệm ấy giả chược mua một kilô café. Người bán trong tiệm bên lấy cân mà cân café, quan giám-thầu nhìn thiệt là cân giả bên thâu bộ cân ấy mà đi Tền Potin chạy theo nói giọng kiều căng rằng: *nì làm cái xấu quá mà!* Quan Giám-thầu lấy làm bất bình, bên đi thưa quan, tòa phạt tiền chệp Potin 16 quan tiền va.

Tội nhờn nhớ khảm lớn. — Bữa chiều mồng 3 mars có một tên tội nhờn hàng tú, thì quan trên phóng xả theo luật: Tội nhờn này tuy đã bị án lưu xứ mà không lo nôi buổi chiều nó ra khỏi ngục rồi, liền tìm tâm làm quây nôi. Hàng lần quần lối chợ Bến-thành, bên gặp nơi hàng thịt có một cái thùng tiền có khóa để gần thớt thịt, hàng mới lộng miệng kềm vô thùng mà trức tiền, tưởng là tờ dãi không hề thỉnh lịnh chệp thộp có mà đem nạp cho lột hồi tra, rồi gởi cho tòa thường tù hằng lại.

Ấy là ngựa quen đường cũ.

Bắt lương. — Một bọn kiếm mồi tên là Hoai, gia cư tại đường Espagne, Saigon, vì thất tín trong việc tiền bạc nên phải tội va. Số là bọn này làm việc kiếm mồi mà có lãnh hay quanh quẹo nói thể nói thần cho người giao tiền vào đơn chống án v.v. Có nhiều kẻ qui đơn cáo báo y về chuyện bắt lương ấy.

Bỏ thây tại nhà ông cò. — Hôm chiều thứ 7, lối 4 giờ chiều, chủ từ giữ nhà thờ Nhà-nước hồi mở cửa ra thấy một người annam nằm hoạt hoạt trước cửa, bên ra dấu biển nó tránh chỗ khác. Tên này cũng cứ nằm đấy luôn mà coi như tưởng bị qui ám, nên chủ từ đi kêu lính tuần. Khi trở về thì thấy nó lên xe kéo bảo chạy thẳng lui nhà ông cò, đặng xin ông cò định liệu, chừng nó vào đấy bị bệnh phong đực mà chết tươi.

Quan trong-xỹ Montel khám nghiệm rồi cho phép chôn.

CHỢ LỚN

Đạo chích. — Tên khách Lâm-thiệu tới hát mà đầu cáo rằng, đêm mồng 3 mars, ăn trộm vô nhà mà tóm hết một xấp giấy bạc, cộng là 102 đồng và đồ đạc tính được 27 đồng rưỡi. Lính tuần còn đang tìm vụ này. Bọn ăn trộm càng ngày càng ra đàn đi hay rảo cùng Chợ-lớn-thành mà nhiều bại thiên hạ.

Hai tên ăn trộm chia tang không thuận bị bắt. — Hai chủ bợm kia chọi dăng ít chai rượu, bên xách về chia mai mà uống chơi, chúng nó lấy dăng 6 ve, năm chai rượu chác một ve rượu Rhum mana, song vì hai đứa đĩa dĩa nào cũng dành phần chai Rhum mana cả.

Thằng Canh thì nói: *vợ tao hay nóng lạnh tao để dành cho nó uống, còn mày lấy rượu chác uống chằng sướng hay sao?* Thằng Tân lại nói: *Tao có tạt tột đi làm nghề hay bồng ít lý cho ầm và cho nó đượ, mai mới lấy dăng ít lý cho ầm và cho nó đượ, mai mới lấy dăng ít lý cho ầm và cho nó đượ, mai mới lấy dăng ít lý cho ầm và cho nó đượ.*

Hai thằng cãi nhau một hồi bên nổi cục thời nhau làm vỡ xóm thiên họ đến hay nên mới bị lính bắt, ấy cũng vì rượu Rhum mana có lãnh trị rết hay mà dành nhau cho đến sanh sự như thế.

Có bán rượu Rhum mana tại hãng Mazet số 10, đường Paul Blanchy, lúc này trời nóng hay sanh dịch khí, nhiều nhà có mua mà để phòng lúc hiểm nguy như vậy.

BẾN TRE

Chết chim. — Tại làng Tân-thủy-Tây, có tên Mai-van-Huyền 34 tuổi hôm ngày mồng 2 Tết 3 cha con chung 1 chiếc xuống chèo chừng 6 giờ lúa mà qua sông Bạch-gàn về mừng cha mẹ vợ ngày xuân, rồi ngày ấy gió lớn sóng to nên phải chìm xuống một cha mà nưng đờ 2 con không biết nên phải chìm chết hết, quả ngày mồng 4 mới kiếm được thây.

MỸ THO

Con nít chanh ranh. — Tại Mỹ Tho có một đứa con gái 13 tuổi, xuống xe lửa Mỹ Tho lối 5 giờ chiều ngày 23 tháng này, rồi đi lên vườn phòng ngủ. Chú chệp tài phú coi trông có ấy còn non bên hồi trong mình nó có hậu thân 6 chiếc vàng, 10 chiếc cà rã và 8 đồng chạng.

Chứng biết rõ nó có mấy món ấy trong mình, bên dần tuột lại bát. Chứng đó nó mới khai rằng nó hôn đảo khỏi nhà cha mẹ được 3 tháng mà đi lên ở vườn tại nhà cò nó tại chợ-lớn.

Nhơn khi có nó đi khỏi mơi an cấp các đồ ấy mà về cò hương là Mỹ Tho. Ông cò hồi vì ý gì mà lấy các món đồ này, nó thưa rằng nó thấy nó mẹ, hèm vì không liền mà sắm nên phải ăn cấp. Liền bị bắt nạp cho tòa, cò có nó thì lấy của lại được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

cho cả thầy dân Tristan thì mới dặng; chớ tại đây không ai chịu làm Thống đốc mà cai quản người đồng loại đâu.

Vì người hay chữ nên người phải coi biên chép việc sanh tử hôn thú và người dặng giữ cái ống thiên-ly để coi cho thấy ra ngoài khỏi tàu nào sẽ ghé mà thôi.

Nhiều người đi viếng cù-laο này rồi về nói rằng dân ấy thật thuận hòa nhau lắm, chẳng thấy rầy rà chi nhau, coi khí sắc ai ai cũng nhân nhã vô cùng, không thêm dùng tiền bạc chi cả, ai đến cho cũng không thêm lấy; cứ việc cày chung, trồng tỉa chung, nuôi loài vật chung mà chia nhau ăn vậy mà thôi.

Duy có ai đến cho cuộc xuống dao, rựa, đinh, ván v.v., hoặc là vải sờ thị mừng lắm. Các thợ lưới hằng tới lui cho y phục hoài.

Nghĩ cho tốt cùng thật, ấy cũng cho là địa tiền đó.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS	7	8	9	-10	11	12	13
Hàng bạc Đông-Dương . . .	fr. 2.56	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.46	fr. 2.45	fr. 2.45
Hàng Hồngkông Shanghai . . .	2.56	2.46	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45
Hàng Chartered Ban	2.56	2.46	2.46	2.46	2.46	2.45	2.45
Kho Nhà-nước . . .	2.50	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Giá lúa	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.85	\$ 2.80	\$ 2.85
Giá gạo	3.85						

SAIGON

Cuộc thi dạy học-riêng. — Ngày 31 Janvier 1913, có cuộc thi chữ nho và chữ quốc-ngữ tại trường Bôn-quốc. Có thầy **Tăng-hữu-Nhơn** ở quận thứ ba thành phố Chợ-lớn đã ứng cử dặng đầu và đã lãnh bằng cấp rồi.

Vụ chệch lai-căn Potin. — Chệch Potin thuộc dân Langsa mới bị bắt vì tội nhục mạ một vị viên quan trong lúc vị ấy làm việc bồn phân mình. Quan Giám-thầu tại sở thuế-chánh ngạch mắng tin dưới chợ Bến-thành, có

một tiệm buôn bán không dùng cân lường theo kiểu Nhà-nước chỉ định, bên mau mau đi ra tiệm ấy giả chước mua một kilo café. Người bán trong tiệm bèn lấy cân mà cân café, quan giám-thầu nhìn thiệt là cân giả bèn thâu bộ cân ấy mà đi Tồn Potin chạy theo nói giọng kiêu căng rằng: *nị làm cái xấu quá mà!* Quan Giám-thầu lấy làm bất bình, bèn đi thưa quan, tòa phạt tên chệch Potin 16 quan tiền v.v.

Tội-nhơn nhớ khám lớn. — Bữa chiều mồng 3 mars có một tên tội-nhơn mần hạng tú, thì quan trên phỏng xá theo luật: Tội-nhơn này tuy đã bị án lưu xứ mà không lo nộp buổi chiều nó ra khỏi ngục rồi, liền tìm tâm làm quấy nữa. Hằng lần quần lối chợ Bến-thành, bèn gặp nơi hàng thịt có một cái thùng trên có khóa để giấu thớt thịt, háng mới lòng miệng kềm vô thùng mà trức tiền, tưởng là tờ dãi không dè thành lịnh chúng thộp cổ mà đem nạp cho bót hồi tea, rồi gởi cho tòa thường tù háng lại.

Ấy là ngựa quen đường cũ.

Bất lương. — Một bợm kiếm mới tên là Hoa, gia cư tại đường Espagne, Saigon, vì thất tín trong việc tiền bạc nên phải tội-vạ. Số là bợm này làm việc kiếm mới mà có tánh hay quanh quèo nói thể nói thần cho người giàu tiền vào đơn chống án v.v. Có nhiều kẻ qui đơn cáo báo v.v. chuyện bất lương ấy.

Bỏ thây tại nhà ông cò. — Hôm chiều thứ 7, lối 4 giờ chiều, chủ từ giữ nhà thờ Nhà-nước hồi mở cửa ra thấy một người annam nằm hoạt hoải trước cửa, bèn ra dấu biển nó tránh chỗ khác. Tên này cũng cứ nằm đấy luôn mà còi như tưởng bị quí ám, nên chú từ đi kêu lính tuần. Khi trở về thì thấy nó lên xe kéo bảo chạy thẳng lại nhà ông cò, đang xin ông cò định liệu, chừng nó vào đây bị bệnh phong đực mà chết tươi.

Quan lương-y Montel khám nghiệm rồi cho phép chôn.

CHỢ LỚN

Đạo chính. — Tên khách Lam-thieu tới bót mà đầu cáo rằng, đêm mồng 3 mars, an trộm vô nhà mà tóm hết một xấp giấy bạc công là 102 đồng và đồ đạc tính được 27 đồng rưỡi. Lính tuần còn đang tìm vụ này. Bọn an trộm càng ngày càng ra, đàn đi hay rảo cùng Chợ-lớn-thành mà nhiều hại thiên hạ.

Hai tên ăn trộm chia tang không thuận bị bắt. — Hai chủ bợm kia chọt dặng ít chai rượu, bèn xách về chia máu mà uống chơi; chừng nó lấy dặng 6 ve, nạm chai rượu chác một ve rượu **Rhum mana**. song vì hai đứa đứa nào cũng dành phần chác **Rhum mana** cả.

Thằng Canh thì nói: *vợ tao hay nóng lạnh tao để dành cho nó uống, còn mày lấy rượu chác uống chẳng sướng hay sao?* Thằng Tân lại nói: *Tao có tội tội đi làm nghề hay uống ít ly cho ấm và cho nó đàn, mai một lấy dặng chai khác thì mày hãy lấy cho vợ mày.*

Hai thằng cãi nhau một hồi bèn nổi cục thoi nhau làm vỡ xóm thiên hạ đều hay nên mới bị lính bắt, ấy cũng vì rượu **Rhum mana** có tánh trị rét hay mà dành nhau cho đến sanh sự như thế.

Cổ bán rượu **Rhum mana** tại hãng Mazet số 10, đường Paul Blanchy, lúc này trời nóng hay sanh dịch-khi, nhiều nhà có mua mà dè phòng lúc hiểm nguy như vậy,

BÊNTRE

Chết chìm. — Tại làng Tân-thủy-Tây, có tên Mai-van-Huyền 34 tuổi hôm ngày mồng 2 Tết 3 cha con chung 1 chiếc xuồng chớ chừng 6 giờ lữa mà qua sông Raeh-gâm về nưng cha mẹ vợ ngày xuân, rui ngày ấy gió lớn sóng to nên phải chìm xuồng một cha mà nưng đở 2 con không xiết nên phải chìm chết hết, quả ngày mồng 4 mới kiếm được thây.

MỸTHO

Con nít chanh ranh. — Tại Mỹtho có một đứa con gái 13 tuổi, xuồng xe lữa Mỹtho hồi 5 giờ chiều ngày 23 tháng này, rồi đi lên vườn phỏng ngủ. Chủ chệch tài phú coi tưởng cô ấy còn non bèn hỏi trong mình nó có hậu thân 6 chiếc vàng, 10 chiếc cà rá và 8 đồng chàng.

Chừng biết rõ nó có mấy món ấy trong mình, bèn dần tuốt lại bót. Chừng đó nó mới khai rằng nó bòn đào khỏi nhà cha mẹ được 3 tháng mà đi lên ở vườn tại nhà cô nó tại chợ-lớn.

Nhơn khi có nó đi khỏi mới an cấp các đồ ấy mà về cố hương là Mỹtho.

Ông có hỏi vì ý gì mà lấy các món đồ này, nó thưa rằng nó thấy nó mê, hèm vì không tiền mà sắm nên phải an cấp.

Liền bị bắt nạp cho tòa, còn có nó thì lấy của lại được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

SỐC
Bà
giùm
tá xon
trong
hươn
Cả

VĨNH
10
bà An
kiếm
Hai
nuôi c
Là c
chủ c
bạc, 3
dặng 2
Toa
gam t

Đầy
Cỏi-nh
mười l
trong l
mà thu
« chú C
« Arong
« và h
« cẩu C
« thiên
« vủ g
« đả r
« phôi
« có ng
« nai n
« giao
« hiệ
« thôn
« vủ n
« tôi, b
« người
« tôi b
« an m
« Th
« chác
« hồi ó
« bài s
« hăng
« ne, b
« khô p
« cũng n
« lành-l
Nghĩ
cũng ki

SỐCTRĂNG

Bài-cáo. — Có bốn tên thợ cạo heo đang giùm chum mà tả bài cáo, thỉnh linh linh mà tả long vào nhà, trong bọn có tên thiệt le, trong nháy mắt nó giấu tiền hết, chú mà tả lorum được có 2 cái với một bộ bài mà thôi. Cả bọn bị bắt nạp nha môn.

VĨNH-LONG

10 năm khổ sai. — Có một người đờn bà Annam trong nhà bộ cũng vô hậu nên mới kiếm con nuôi mà thay thế. Hai thay! trong 20 năm công lao xúc tếp nuôi có, có an cho sướng có treo ngon cây. Là cậu trai ấy nay nên vai nên về cũng cái chà cần đến ai nữa, bèn nếm trọn 1.330 đồng bạc, 3 nên bạc và nữ trang cả thầy tính cũng đặng 200 đồng mà lâu. Tòa phạt hai đũa chánh phạm mỗi đũa 10 năm tù khổ sai.

Đầy tớ kiện chủ nhà. — Hôm trước tại Cũ-nhum có một người kia tuổi ước ba mươi bưng một khay trà rượu tới nhà việc trong lễ làng nhóm để trước mặt ông Cả mà thưa rằng: «Bàm Cả, tôi là người ở với chủ Cai-thôn xưa đã ba năm nay, mà theo trong lễ thì tôi ở mỗi năm một thiên lúa và hai quần hai áo vải, an cơm chũ. Thất cậu Cai-thôn năm nào cũng trả đủ một thiên lúa và may áo quần, nhưng mà may vải gì không biết, bèn chưa đầy một tháng đã rách lang thang, làm cho tôi cả năm phải mặt rách-rưới hoài. Năm nay đây tôi có nghề người ta đồn rằng vải hiệu con-nai nào đó chắc và tốt lắm, cho nên tôi có giao trước rằng: sao cũng phải mua vải hiệu đó may cho tôi mà thôi; thì cậu Cai-thôn ừ, tẻ ra bây giờ cũng may một thứ vải như mấy năm trước vậy, cho nên ừ tôi; xin xin cậu phải may áo quần khác cho tôi, bằng không thì cậu đưa bạc tôi gửi người ta mua thiệt hiệu con-nai, tôi may cho tôi bán; chứ không thì cả năm tôi bán quá an may, xin Cả thương». Thất tôi nghe người ta đồn nói vải ấy là chắc hẳn hoi, và nếu cả không tin xin đến hỏi ông Rimaud ở đường Charner môn bài số 2 Saigon, là người đại-diện cho hãng Dumarest et fils ở tại thành Roanne, bên nước Langsa thì rõ. Chủ tôi sẽ khỏi phải tốn nhiều hơn sự nhỏ nào cả, cũng một giá tiền đó mà tôi đặng áo-quần lành-lẽ chắc tốt.»

Nghĩ đặng tức cười, có vài cái áo-quần mà cũng kiện-thưa. Còn hiệu vải con-nai của

nhà Dumarest sao ai cũng biết nó là tốt cả, thiệt là vải danh tiếng phải chơi dàu!

NAM-VAN

Máy bay. — Hôm ngày 3 Mars này Phi-công là M. Pourple bay tại Nam-vian, thiên hạ đi coi hàng hà sa số. Rạng ngày 4 tây, lúc 6 giờ 40 phút ban mai người bèn bay xuống Lò-giêng, Tới nơi đó xuống đất là 7 giờ 40. Xế bữa ấy bay tại đó đặng ngày sau có qua Soai-riêng. Phi-công lại-tịnh bay vòng qua Cãi-tàu-hạ mà trở về Saigon, sớm mai thứ năm 6 mars M. Pourpe sẽ từ địa Soai-riêng, bay ngang Cãi-tào-Ha. Người nào muốn bay theo đường Tây-ninh vì ngã đó có rừng, nhiều lắm sợ hơi nước sẽ mù phát lẫu.

TONKIN

Lễ lạc thành trường Bạch-Mai. — Ngày chúa-nhật 28 Février Hội-công-lich lo việc giáo giục bày cuộc an lễ lạc-thành trường Bạch-mai. Trường ấy cất ra để dạy các sĩ-tử khi trước học tại chùa Liên-phái. Quan Toàn-quyền có lòng hạ cố giá làm tại trường mà làm sang cho hội. Khi quan Toàn-quyền đến nơi thì cả hội nghinh tiếp nghiêm trang, trống rền pháo nổ vang trời, nhạc tấu tưng bừng chấp trời. Ông Hội-trưởng là M. Trần-van-ích đứng cầm tạ quan Toàn-quyền, đoạn đọc bài diễn-thuyết như sau đây: «Bàm thương quan Đại-thần cùng Chư-tôn.

Chư-tôn đến phó lễ lạc-thành này sẽ chứng kiến lòng nhiệt thành ái mộ chữ Langsa của chúng tôi. Trong cuộc quang huy lễ lạc thành này chúng tôi sựt tưởng rằng nếu những người trưởng thượng đã qua đời cách 25 năm nay mà tái sanh lúc này, bằng thấy chúng tôi như vậy, sao cũng sẽ lấy làm lạ chớ chẳng không, vì lúc sanh tiền các ông ấy hằng thấy nhiều khi lý-trưởng bắt ép con nít trong làng dần tới trường nhà-nước mà nạp học trò, thì trẻ con nó la, nó khóc, đầy dụa, kêu me ọm sòm, mà mẹ nó khó bề can trở. Quả thiệt khi ấy, từ đó đến đây cũng chẳng xưa xa gì, những sĩ-tử học tây-tự tình những là con cái nhà hảo vì mà thôi, không thể cưỡng cự chi nổi với chức-việc làng, vì mỗi làng có lĩnh quan dạy phải đặng số sĩ-tử là bao nhiêu, phải bổ trường

làng đến học trường nhà-nước có dạy chữ Langsa, còn con cháu nhà sang giàu dai dур cứ ưa học một môn chữ nho. Như vậy thì Thượng-quan đã hiểu đặng lòng nhiệt-thành ái-mộ chữ Langsa và cách-trị Âu-châu của chúng tôi là bao to. Mà chắc Thượng-quan chưa thấu đặng cái lòng chúng tôi ngóng trông nước Langsa là thế nào. Chúng tôi ngóng trông cho được hoán tề thành tân, ngóng trông cho được sanh nhai càng ngày càng cao, càng rộng, càng thắm cường.

Trong cuộc nghiêm trang mớ trường này, trong lúc thanh tịnh hoài vọng đây, một lời cầu khấn hư không bởi miệng chúng tôi mà phát biểu ra rằng: Ở suôi thiện — mỹ-chân-nguyên ôi! Ở người ôi! Người là người du lịch khắp hoàn cầu mà gieo giống tốt, hãy nhậm lòng thành tín của chúng tôi như cửa lễ và hãy lòng tại mà nghe lời chúng tôi cầu khấn. Chúng tôi cũng là đồng thể nonh loài, là loại cả trong thế gian, chúng tôi cũng biết thương cha kính mẹ chúng tôi, song mà chúng tôi rất vô phước. Người khi trước cũng có chịu đau đớn nhọc nhằn như chúng tôi. Như thế thì người đã hiểu sự thốn thiếu của chúng tôi đặng mà sung túc hoan hân, Xin người hãy có lòng từ huệ gieo giống tốt nơi xứ này là đất chẳng hề bạc bẽo khó tạo dàu. Nếu người mở rộng sử-ký ra thì chúng tôi sẽ trực trần kỷ sự và người sẽ thấy rõ rằng: Dân Việt-nam muốn đời hằng nhờ ơn trí ngộ, xin lấy sự này làm cơ là con nhà Việt-nam chẳng hề quên ơn sĩ-nhiếp là người tiên giac đến xứ này dạy đạo Thánh-nhon.»

Cho đặng chịu ơn xứng đáng, mà ơn đã ra cho chúng tôi trần trời, cho đặng lòng tin cậy thì chúng tôi sẽ hết sức làm cho nhà-trường này trở nên tương trợ như cuộc quan Toàn-quyền đã tỏ sơ trong lúc chánh-phủ-công-dồng, nghĩa là trong tờ lữa-nhon-từ toả ngọn hoả hào ra chung quanh, mà xưa vết cái hắc-ám-độc khi đi, làm cho kẻ sống trong vòng sang lửa nonh-từ ấy được hưởng thanh khí mà trở nên thuần phong mỹ tục...»

Quan Toàn-quyền đáp từ mà phủ hủy ông Hội-trưởng rằng ngài sẽ hết lòng chiếu cố cuộc đồng-tâm minh bạch này, và ngài rất cảm động biết cái biểu bạch ngày nay là đều may mắn cho kẻ hậu tấn trong đất Nam-việt này.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)
par M. A. Coquerel

Nói về cách trồng (tiếp theo)

Lúa vẫn nhiều thứ cho nên chẳng trở rập nhau một lược cho dạng, lúa sớm phải trở khác, lúa mùa phải trở khác, lúa muộn phải trở khác, v.v. . . Lúa sớm thường lối ba tháng thì nó đã trở, còn lúa mùa với lúa muộn thì lối bốn năm tháng. Đến chừng khi sự trở thì cũng phải vài ba tuần lễ trở mới xong.

Khi trở xong rồi và nếu thi-tiệc thuận thì cũng phải vài ba tuần nữa mới thiết chín. Từ lúc cấy mà cho đến khi chín đây cả thấy có gần năm sáu tháng trời. Theo lệ thường thì lúa sớm gặt lối tháng mười-một tháng chạp Langsa, còn lúa mùa thì lối tháng giêng tháng hai tháng ba Langsa; lúa muộn thì tháng ba tháng tư Langsa có chỗ làm lúa muộn trễ cho đến tháng tư tháng năm Langsa gặt mới rồi. Các giống lúa nổi thì thường hay gặt sớm dặng, nên năm nào cũng lối tháng chạp Langsa thì gặt đã gần xong. Sau đây Bồn quán có đem một cái bản biên riêng từ hạt cho chừ-công rõ hạt nào gieo lối nào và gặt nhằm lối tháng nào cùng là thứ lúa gì, trong cả xứ Nam kỳ này.

Lúa hễ chín thì mỗi hạt đều vàng-vàng-lờm coi chẳng khác chi lúa mì chín bèn nước Langsa vậy.

Hễ thiết chín thì phải gặt liền, chớ nếu để lâu e cho mặt trời nó làm cho gạo ra dòn hết, hoặc là nó cúp xuống mà chầm gié-lúa xuống nước ruộng làm cho hư gạo đi và mất giá.

Bên Nhựt-Bồn cùng bên phương Thê-giá-mới thì lại có nhiều chỗ làm ruộng cũng như mình vậy, mà hễ họ coi chừng cọng lúa vừa vàng, chớ hạt lúa chưa vàng thì họ đã gặt rồi, song họ gặt tận dưới mặt đất, chừa cái cọng lúa rất dài, dặng cho tuy là gặt

rồi chớ hạt lúa cũng cứ việc chín, không giảm sức chút nào cả. Nhiều người nói gặt lúa dặng như thế thì hạt gạo phải chắc, tốt hơn là đợi cho nó thiết chín tại gốc. Cách này theo ý tôi tưởng, dẫu không có làm cho gạo dặng tốt hơn đi nữa thì cũng

nên dùng, vì gặt như thế thì ít mất lúa, bởi hồi ấy lúa còn dính chắc vào gié lắm, không sợ rụng sợ rớt, mà rơm gặt hồi chưa khô như thế thì trâu bò ưa ăn hơn rơm để cho khô quá đi, như xưa nay ta thường làm đó vậy.

BẢN CHỈ VỀ MÙA GIEO VÀ MÙA GẶT

(Tableau déterminant des époques moyennes des semis et de la récolte des riz)

CÁC TỈNH	LÚA SỚM		LÚA MÙA	
	Gieo	Gặt	Gieo	Gặt
Bacliêu....	Cuối tháng juin Đầu tháng juillet	Tháng décembre	Tháng août	Cuối tháng janvier Đầu tháng février
Baria.....	Tháng juin	Cuối tháng nov. Đầu tháng decem	id.	id.
Bentre....	Cuối tháng juin Đầu tháng juillet	Tháng décembre	Tháng août hoặc septembre	Tháng février hoặc mars
Biênhoa....	id.	id.	id.	id.
Cantho....	id.	id.	id.	id.
Châuđốc...	id.	id.	id.	id.
Cholớn....	Tháng juin	Cuối tháng nov. Đầu tháng decem.	Tháng août	Tháng janvier hoặc février
Gia-định...	Cuối tháng juin Đ u tháng juillet	Tháng décembre	id.	id.
Gòcông....	Tháng juin	Cuối tháng nov. Đầu tháng decem	Cuối tháng juillet Đầu tháng août	Cuối tháng janvier Đầu tháng février
Hàtiên....	id.	id.	id.	id.
Longxuyên.	id.	id.	Tháng août hoặc septembre	Tháng février hoặc mars
Mytho....	Cuối tháng juin Đầu tháng juillet	Tháng décembre	Tháng août	Cuối tháng janvier Đầu tháng février
Rachgiá....	Tháng juin	id.	Tháng août hoặc septembre	Tháng février hoặc mars
Sadec....	id.	Cuối tháng nov. Đầu tháng decem.	Tháng août	Cuối tháng janvier Đầu tháng février
Soctrang...	id.	id.	Tháng août hoặc septembre	Tháng février hoặc mars
Tanan....	id.	id.	Tháng août	Tháng janvier hoặc février
Tây ninh....	id.	id.	id.	id.
Thủđầumột.	Cuối tháng juin Đầu tháng juillet	Tháng décembre	Tháng août hoặc septembre	Tháng février
Travinh....	id.	id.	id.	id.
Vĩnhlong...	Tháng juillet	Cuối tháng dec. Đầu tháng janvier	id.	id.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Bèntre. — Lúa lổ mùa gặt đã xong. Lúa mùa nay gặt cũng gần rồi. Mùa này không trúng song cũng chẳng thất chi cho lắm.

Nội quận Sôcsai trong mấy tổng, đương khi sự gặt lúa, các tổng lúa tằm thường mỗi mẫu chừng 60 gia thùng, duy có tổng Bảo-đức lúa trúng bội phần trong mười mấy năm rồi, mỗi mẫu chắc lúa hột 160 gia sấp lên. Nông phu hết lòng vui-mừng, vì cả tổng đều trúng cả.

Bà-rja. — Các nhà-nông trong tổng An-phủ-hạ, An-phủ-Tàn, An-phủ-Thượng và Vũng-tàu nay gặt hái đã xong nên nghỉ-ngơi không còn làm chi nữa.

Còn trong tổng Phước-hưng-hạ, Phước-hưng-thượng thì họ còn đang gặt lúa muện, lúa này năm nay cũng trúng lắm.

Cần-thơ. — Lúa lổ-mùa nay gặt đã xong. Mỗi mẫu chừng lổ tám chín chục gia, nặng hơn lúa sớm một thì mà thôi.

Gò-công. — Đâu đó gặt hái đã xong, duy còn hai làng nơi cũ-lao Lợi-quan thì chưa xong mà thôi. Mấy chỗ gặt rồi nay đang đập lúa. Lóng

này chưa ai bán lúa cho lắm, duy có một ít nhà thiếu xài mới bán mà thôi.

Long-xuỳên. — Lúa mùa và lúa Thâm-dung thì miệt Chợ-mới và nội tổng Đinh-hỷ đã gặt xong; còn mấy tổng kia chẳng lâu chi dầy cũng rồi. Mùa này trúng lắm, duy có lúa giăng hôm mới cấy thì coi lổt mà nay nhiều chỗ tiếm lổm.

Sadéc. — Lúa tháng chạp nay gặt đã xong, lúa-mùa nay đang gặt. Cả hai giống lúa đều trúng. Lúa giăng nay đang trở nhưng coi vơi không mấy khá, vì bị nước lớn quá, cho nên nó tràn vò ruộng rất nhiều; còn có chỗ thì bị sạt nữa. Cả toàn hạt năm nay ước đặng lổi bốn trăm muện gia thùng.

Tây-ninh. — Lúa mùa, lúa thâm-dung và lúa muện trong các tổng gặt đã xong; duy còn một tổng Mỹ-ninh thì gặt chưa rồi mà thôi.

Lúa mùa thì mỗi mẫu lổ 20, 25 gia, còn lúa Thâm-dung và lúa muện thì lổ 15, 18 gia mà thôi.

Vinhlong. — Lúa sớm nội nữa tháng mars trước đây thì gặt sẽ xong cả. Lúa này khá trúng.

Trong ba tổng: Bình-hiếu Bình-quoi và Bình-trung thì các nhà-nông đã khi sự gặt lúa mùa rồi.

Chuột lổng này cũng ra phá lúa lắm

HIẾU-KINH

(La piété filiale)

CHƯƠNG THỨ SÁU

Nói về hiếu-đạo của thứ dân

Dùng chùng đạo trời, chia chùng lợi đất, siêng năng tiện tặn, lấy nười cha mẹ, ấy là đạo hiếu của thứ dân vậy.

Cho nên từ vua chúa cho đến thứ dân, không ai chẳng giữ đạo hiếu cho trọn mà không khỏi khốn nạn. Chưa từng thấy ai bất hiếu mà khỏi khốn nạn bao giờ.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Nói về trời, đất, người với đạo hiếu

Thầy Tăng rằng: *Thiệt đạo hiếu là một đức lớn vậy!*

Đức thánh-nhon rằng: « Phàm đạo hiếu là kính của trời, nghĩa của đất, nết của người vậy, là đạo trời đất mà dân noi dẫu, cho nên vua chúa phải noi sự sáng của trời, nơn cái lợi của đất mà thuận thiên hạ. Thiệt dùng cách dạy dân không có vục chạc mà nên việc, luật không nghiêm nhặt mà trị được. Bởi vua chúa thấy

19 — FEUILLETON DU 13 MARS 1913. (265)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

HỒI THỨ XV (tiếp theo)

*Cao-sĩ-Kỳ dùng mẹo nơi nhà kin
Đề-sĩ-La giấu mình chốn ngõ sâu*

Khi Đề-sĩ-La thấy anh-ta bèn đứng dậy ra đón mời vào ngồi chơi. Có ta cười mà nói rằng: « Chào tiên-sanh, chuyện này thiệt là không hẹn nhau mà gặp, nhưng sao lại biết thiệp ở đây mà đến chơi vậy? »
Tả-Trị hỏi: « Thỉnh linh mà tới gặp cô đó thôi, nhưng hồi sớm mai này có một người khách đến thăm có phải chăng? Người khách đó thì tôi có quen biết ». Đề-sĩ-La thấy anh-ta nói đến người khách thì

liền biến sắc rồi ngập ngừng mà nói rằng: « Tiên-sanh thấy người đó sao? » Tả-Trị nói: « Phải! tôi có thấy. Người ấy sao mà hay qua lại chơi với cô-nương lắm vậy? Hẳn là người đứng giờ tay làm giấu ở trước cửa đường Mông đức đó mà! »

Đề-sĩ-La vội vả lấy tay che mặt thất thanh mà nói rằng: « Tiên-sanh nhắc hoài việc ấy chi, làm cho tôi sợ-sét khôn cùng, tôi nghiệp! » Tả-Trị hỏi: « Gia-Định nhân việc chi mà đến đây vậy? »

Đáp: « Đến đây thăm tôi, và bàn tình với tôi một việc » — « Bàn tình việc chi? » — « Bàn tình một việc quan hệ của va với tôi ». — « Chắc cũng có quan hệ vào tôi nữa. Nhân mấy bữa nay có người muốn tìm kế hại tôi, tôi biết đã lâu rồi ».

Đề-sĩ-La ngạc nhiên hỏi: « Chẳng hay nó tình quỷ mưu chi vậy? » Đáp: « Tôi là một

người làm chùng trong cái án mạng ở đường Mông-đức đây, tôi chắc bon hung-đồ ấy muốn giết tôi đi cho nệm chuyện. Việc đó lệnh-nương tất biết chơn tình, xin cứu tôi làm phước ». — « Vậy thì có người đem việc ấy cho tiên-sanh hay, nên tiên-sanh mới sợ đó phải không? » — « Tôi không sợ sệt chi hết, nhưng bữa nay tôi có thấy Gia-Định ngồi trong tiệm Tý-sĩ-Nhĩ, xói một người tên là Cao-sĩ-Kỳ đang bàn tình, không biết họ tìm kiếm kế độc ác chi đó mà hại tôi ». — « Hai người đó ngồi gần nhau bàn tình, vậy tiên-sanh coi có quả đích thế chăng? » — « Thiệt tai mắt tôi trông tặn. Từ lúc Gia-Định ra khỏi nhà này, thì tôi nom theo va đến đó, thấy hai người đang ngồi nói chuyện cùng nhau ». — « Cao-sĩ-Kỳ bữa qua đã về Nga-ước rồi, sao hôm nay hẩn lại còn ở đây nữa kia? »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

cách dạy như vậy mau hóa dân thành tục, bèn hết lòng giữ sự hiếu với cha mẹ mà dân không dám bỏ cha mẹ nó, bầy tôi sự công-bình nhơn đức mà dân nên nết. Trên cứ giữ sự khiêm nhường thì dưới dân không hề tranh-cạnh nhau; lấy lễ nhạc mà dạy bảo mà dân đều hóa nhã nhau, chỉ việc nên hư, quấy phải, mà dân biết chỗ chữa.

Kinh-thi rằng : « *Thái-sư họ Doãn là kẻ quyền cao chức trọng, thiên hạ hằng đều ngó xem mà bắt chước* ».

CHƯƠNG THỨ TÂM

Lấy đạo hiếu mà trị dân

Đức thánh nhơn rằng : Xưa các vị minh-vương dùng hiếu-đạo mà trị thiên hạ, chẳng dám khi sử nước nhỏ, huấn lỵa là khi công, hầu, bá, tử, nam, nên mới đặng muôn nước vui lòng giúp minh-vương, thờ tiên vương Vua chư-hầu trị dân không hề dám khinh khi kẻ có-quả, huấn lỵa là khi quan dân, nên đặng trăm họ vui lòng giúp mình thờ vua lớn. Người gia-trưởng trị nhà chẳng dám khinh khi tới thiếp, huấn lỵa là khi vợ con nên được người vui lòng mà giúp mình thờ phượng Cha mẹ, thì tự nhiên cha mẹ khi sống thì an, khi chết hồn về hưởng của con cùng cấp. Bởi đó mà thiên hạ thái bình, tai hại

không xảy đến, họa loạn chẳng có. Ấy là cuộc vua minh-vương dùng đạo hiếu mà trị thiên hạ vậy đó.

Thi-kinh rằng : Có đức lớn thì thiên hạ thuận chịu.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Nói về dùng đạo thánh mà trị dân

Thầy Tăng rằng : « Tôi dám hỏi thầy vậy chớ trong các đức-hạnh của Thánh-nhơn có đức-hạnh nào mà trên đạo hiếu chẳng ? »

Đức Thánh-nhơn rằng : « Trong cả muôn loài, có loài người là qui.

Trong các đức-hạnh của loài người có đạo hiếu là to.

Có đều chi qui to cho bằng sự kính cha mẹ, có đều chi qui to cho bằng sự xem cha mẹ như trời. Có ông Châu-công làm được như vậy. Xưa ông Châu-công lễ ông Hậu-tắc dùng bực với trời, lễ vua Văn-vương gọi đền Minh - đường dùng bực với Thượng-đế, nên các quan trong cả nước đều đến giúp ông Châu-công lễ tự.

Vậy thì đức hạnh Thánh-nhơn còn đều gì to hơn đạo hiếu nữa, chẳng ?

Con sanh lòng nức cha mẹ lúc mới biết đi lững chững dưới đầu gối cha mẹ.

Khi sau nuôi nấng cha mẹ thì có lòng mến và sợ, mà nhờ có Thánh-

nhơn dạy bảo nên sự sợ trở nên sự kính, sự mến ấy trở nên sự thương.

Thánh-nhơn dạy chẳng vực chạc mà nên, trị chẳng nghiêm nhứt mà ai ai cũng giữ đạo hiếu, vì Thánh-nhơn cũng bởi gốc giữ đạo hiếu mà ra.

Đạo cha con là tánh trời phú cho, lấy đó mà làm gương cái nghĩa chúa tôi, mối nào mà lớn cho bằng mối buộc cha con vợ chồng. Chúa dãi tôi như cha dãi con, có đều chi trọng hậu hơn nữa. Nên ai không thương cha mẹ mà nói thương người đừng là người thất lễ, lấy trái làm mặc, nào đàn phục được, nó bèn sanh lòng chẳng lành mà làm dữ. Như thế mà còn đức nào nữa thì ai tin.

Lời nói của Thánh-nhơn phải noi theo, việc làm của Thánh-nhơn phải tôn trọng, phải coi công việc làm của Thánh-nhơn mà làm gương, ai ai cũng đều xem hạnh của Thánh-nhơn, vì Thánh-nhơn khi tới, lúc lui, đều có độ lượng, đàn thương đàn sợ ra sức bắt chước vậy. Bởi vậy Thánh-nhơn dạy đức mau nên, trị dân rất chảnh.

Thi-kinh rằng : « Người quân-tử tánh tình rất nghiêm nghị chẳng hề sai sót ».

Maria Sr.

— « Hần hiện còn ở Luân-đốn ; một lát, Gia-Định có về chỉ vào một mảnh giấy nhỏ cho hần xem và cắt nghĩa cho hần rõ ». — « Về đồ hình chi ? » — « Tôi coi không được rõ, nhưng tôi chỉ thấy Gia-Định đưa cái đồ tượng ấy ra, thì Cao-sĩ-Kỳ có dạng sợ-sệt ». — « Hần sợ sệt à ! thôi, để tôi thử nghĩ coi ». — « Vậy thì linh-nương hiểu ý trong đồ hình ấy rồi đó ». — « Tôi tuy không hiểu, nhưng tôi đoán ra cũng được, Gia-Định đưa hình ấy và cắt nghĩa cho hần, chẳng qua cũng là việc tầm thường mà thôi ». — « Có sao vậy ? » — « Ngay sau tiên-sanh sẽ biết ». — « Linh-nương sao mà cứ giấu tôi làm vậy, hay là linh-nương có nghĩa bậu bạn với Gia-Định sao ? » — « Tôi vẫn là bạn với va, nhưng thiệt là tôi cũng không biết chuyện ».

Tá-Trị thấy Đề-sĩ-La nhứt định không

chịu nói lộ ra câu nào, mới lại hỏi rằng : « Chuyện đó linh-nương chẳng cho tôi biết thì chớ, nhưng xin hỏi một câu này : Linh-nương có quen biết con gái ông Nghĩa-vân, bà là La-Ty có-nương đó chẳng ? » Đề-sĩ-La nghe nói câu ấy thì thỉnh linh sợ hãi, liếc mắt nhìn Tá-Trị, rồi mới nói rằng : « Tên đó lạ lắm, cùng với các tên Mã-tá-Nhi, Lạp-phân-Đả cũng là tên đời xưa, về đời nay không mấy người đặt tên đó, tôi thiệt không biết người ấy là ai ». Tá-trị coi tình hình ấy, biết là có ta nói giả dối, mới lại hỏi rằng : « Vậy thì linh-nương có biết Gia-Định là người thơ-ký của tôi không ? » — « Tôi mới biết mấy bữa rày, tôi nghe hần có bụng căm ơn tiên-sanh lắm ». — « Hần dang lo tình giết tôi, chắc là hần lấy đầu đó mà đền ơn cho tôi đó. Hần là bạn thiết của linh-nương hẳn làm sự chi,

linh-nương chắc biết hơn tôi nhiều. Nay tôi thiệt là nghi người ấy lắm, vì tôi đã có chứng cứ rõ ràng, biết hần là người trong đảng bí-mật rồi. Tuy vậy mặc lòng, chỉ hiềm vì tôi chưa hiểu có làm sao mà hần đã bị chết trong nhà khám sở kinh-xát mà sao lại còn sống ? »

Đề-sĩ-La nói : « Việc đó tôi cũng lấy làm lạ lắm, khi trước tiên-sanh có thuật chuyện ấy với tôi thì tôi cũng chưa tin, về sau tôi tra ra quả có việc ấy, người bị chết đó hình dạng an mặc, thiệt là giống Gia-Định như khuôn ». — « Linh-nương nghĩ việc ấy, Gia-Định có qui quyết chẳng ? » — « Không phải, hần nói việc đó hẳn cũng không biết ». — « Thiệt không biết sao ? lời ấy chắc là linh-nương nói trớ ». — « Tôi có đều chi trở ai đâu ». — « Nếu linh-nương cứ chội

(Coi qua Trương 17).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

P
Vua F
Tướng

Vua L
nội đờn
ngôi bá
bằng rờ
chi ph
tước, h
tức v
đồng r
đến n
vi vua
chiếm
Milan,
Khi b
rồi b
tại Mar
nais t
tháng
mãnh
chữ tr
quân
mãnh-
tánh t
thề b
khí-t
giàn tr
ông B
ba lần
hôn r
ấy vào
dang
vãng
Sự
đó th
làm ch
chứ n
của c
một v

(1) Ch
anh đã
nghèo,
việc b

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

**Vua Francois thứ I (1515-1547)
Trương-quân Bayard. — Hoàng-
đế Charles Quint**

Vua Louis thứ XII là người thuộc nội dòng Valois-Orléans độc đất lên ngôi báu nước Langsa. Khi vua này băng rồi thì ngôi báu về tay anh em chi phái là François Valois công-tước, hay là Angoulême hầu-tước, tức vị lấy hiệu là **François thứ I** dòng **Valois-Angoulême** trị thế đến năm 1589. Khi mới lên ngôi vì vua tánh tình háo thắng bên, lo chiếm đoạt đất thực-áp Duché de Milan, chính đồn binh mã kỹ càng. Khi binh Langsa qua khỏi núi Alpes rồi bèn đánh hẳn dân Suisse (Thoại-sĩ) tại Marégnan (năm 1515) thì xứ Milanais tái hoàn xã tắc Langsa. Nhơn cuộc thắng trận này vua muốn lấy hiệu **mãnh-tướng** (1) bèn chọn trong đám chữ tướng một tay võ-khỏi là Trương-quân **Bayard** dâng tôn cho vua là **mãnh-tướng**. Ông Bayard này vì tánh tình rất căm đồng và tâm quân thể bàng nên thiên hạ cho là **ngĩa-khí-tướng-quân**. Trước mặt binh giặc trận vua qui một gối xuống đất, ông Bayard lấy bệ dẹp grom mà đá ba lần trên vai vua, đoạn ôm vua mà hôn rồi phò vua đứng dậy, đai grom ấy vào lưng vua. Tất lễ chữ tướng đem dâng cho vua một cặp cựa-hĩa bằng vàng là dấu mãnh tướng phẩm cấp. Sự chiếm đoạt xứ Milanais là đồ đố thù. Tóm lại một điều chẳng có làm cho bờ cõi nước Langsa mở rộng chút nào. Hao binh tổn tướng và xa-xỉ của công biết bao, mà chung cuộc có một việc lợi là nhơn dịp chính chiến

**François 1er (1515-1547)
Bayard. — Charles-Quint**

Louis XII est le seul représentant des *Valois-Orléans* qui soit monté sur le trône. Après lui, la couronne passe sur la tête de son cousin, François, duc de Valois et comte d'Angoulême, qui régna sous le nom de **François 1er**. Cette branche de **Valois-Angoulême** devait conserver le pouvoir jusqu'en 1589.

A peine monté sur le trône, le nouveau roi, avide de gloire, entreprit de reprendre le duché de Milan. Une expédition fut préparée avec soin. Son armée, après avoir traversé les Alpes, battit les suisses à Mèrignan (1515) et le Milanais passa de nouveau au pouvoir de Français. A l'issue de la bataille, le roi se fit armer *Chevalier* (1) par le plus vaillant de ses Capitaine, Bayard qui pour sa bravoure et sa générosité avait mérité d'être sur nommé le *Chevalier Sans peur et Sans-reproche*. Devant les troupes rassemblées, le roi mit un genou en terre; Bayard le frappa trois fois sur l'épaule du plat de son épée l'embrassa et l'ayant fait relever, lui attacha l'épée à la ceinture. Après quoi, les témoins lui remirent les épées d'or, insignes de la Chevalerie. La conquête du Milanais ne fut que provisoire. En somme, les guerres d'Italie n'amènèrent aucun agrandement du territoire de la France. Plusieurs armées y furent sacrifiées, des sommes énormes y furent dépensées. Et le seul résultat de ces expéditions, parfois glorieuses, ce fut de mettre

(1) Chữ Chevalier nghĩa là mãnh-tướng, đồng tâm anh đã minh thế việc nước phò vua, giúp yếu cứu nghèo, chẳng hề phạm đến nhục nhà và hết sức làm việc bổn phận.

(1) Les chevaliers étaient des nobles qui juraient de se consacrer à la défense des faibles, de ne jamais commettre une action d'honneur et d'accomplir fidèlement tous leurs devoirs.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

MÁI HÓA MÔI DẪN (Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BÒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HỢU
của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày càng kiệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sức, xấu xa, hội trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dùng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy **Rabuteau** thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thần thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không tiêu kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cáu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khát, khí xuyên,

Coi qua trường thứ 10

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

lĩnh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chườm với một nắm nước lã, bira sôm và bira hóm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

Một ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

Ai có bệnh lao, hoặc nhức đầu sổ mũi thì nên coi cái bài này

A lire par ceux qui souffrent de bronchites, catarrhes, vieux rhumes négligés)

Thuốc hoàn Goudron-Guyot trừ đặng tế-ri-chi-trùng mà làm cho ta ho lao như trong hình đây:



Khi nào ho gió chát dính mà chẳng lo thuốc men trị cho sớm thì chầy ngày không khỏi trong mang bệnh ho lao. Hễ ho thường chừng nào, thì cả thân thể càng đau đến chừng này và ngủ nghỉ chỉ cũng chẳng đặng.

Có hơi lạnh một chút thì ho, đau, chịu đã không nổi.

Nhiều khi sanh một (mụn) ra mà lộp mẩy lỗ trong phổi mình.

Đến chừng có mũ thì mẩy cái lỗ trong phổi bèn hư mòn. Chừng đó người bệnh ho

Coi qua trương thứ 11

mà người Langsa thấy được đồ cổ-đồng xáo-ki của nước Italie mà thôi. Chừng thuật đến đoạn **mỹ thuật chi phục hưng** thì sẽ nói tới đồ cổ-đồng ấy kỹ hơn.

Sau lại vua François thứ I phải gặp tay thủ đoạn cao cường hơn binh tướng Thoại-sĩ và hơn binh gia của Đức-giáo-hoàng bội phần.

Qua năm 1519 Hoàng-đế Maximilien d'Autriche (Áo-quốc) thăng hà, có hai người cũng đồng quyền lãnh ngôi báu là vua nước Langsa và ông Thái-tử Charles d'Autriche, cháu nội tiên hoàng.

Chung cuộc tranh ngôi thì ông Charles d'Autriche được tôn để lấy hiệu là **Charles Quint**. Tân Hoàng-đế này gồm thâu nửa địa phận Âu-châu là xứ Espagne, Autriche Allemagne, Pays-bas và xứ Naples, đều bài phục xưng thần. Oai quyền như thế sao cho khỏi rùng động tứ phang.

Vua François thứ I lo mưu mà giao hảo với vua Hồng-mao, là **Henri thứ VIII**, bèn mời qua phó hội tại nước Langsa. Hai vua tương hội nhau gần thành Saint-Omer tại **đồng-ni-vàng**, chỗ ấy đặt tên như vậy là vì vua nước Langsa ra lệnh trần thiếc nơi đó rất nguy nga (1520)

Trong lúc hai vua hội-diện đây có bày cuộc chơi, hai vua bèn cùng nhau đấu võ. Vua François trong lúc ra tay không hay uởng khách chẳng hề cho vua Hồng-mao thắng hiệp nào, bởi ấy vua Hồng-mao phiền lòng bèn qua giao hảo với Hoàng-đế Charles Quint.

Chẳng bao lâu Hoàng-đế Charles giao phuồng với vua nước Langsa.

Chánh soái binh Langsa là **Đại-tướng-quân de Bourbon** vì bị bà Thái-hoàng-Hậu nước Langsa không ưa, bèn theo phò ngoại quốc.

Trong trận kia Tướng-quân Bayard bị giết. Quả là họa vô đơn chí cho vua François thứ I. Binh của Hoàng-đế Charles Quint xâm lăng xứ Provence; thành Marseille bị vây.

les Français en présence des merveilleuses œuvres artistiques de l'Italie. Nous examinerons ce point en détail dans un prochain numéro, lorsque nous étudierons la **Renaissance**.

François 1^{er} eut bientôt à combattre un adversaire autrement redoutable que les Suissés et les troupes du Pape.

En 1519, mourut l'empereur Maximilien d'Autriche. Deux candidats se trouvèrent sur les Rangs pour lui succéder: le roi de France et le prince Charles d'Autriche, petit fils du défunt. Ce fut celui-ci qui fut élu sous le nom de **Charles-Quint**. Le nouvel empereur était maître de la moitié de l'Europe: l'Espagne, l'Autriche, l'Allemagne, les Pays-Bas et le royaume de Naples se trouvaient sous sa domination. Cette formidable puissance mettait en péril les peuples voisins.

François 1^{er} chercha à s'allier avec le roi d'Angleterre, **Henri VIII** qu'il invita à venir le voir en France. Leur rencontre eut lieu près de Saint-Omer, au **Camp du drap d'or**, ainsi appelé à cause du luxe que le roi de France y déploya (1520).

Pendant les fêtes qui furent données à cette action, des assauts d'armes eurent lieu entre les deux souverains, François ne sut pas ménager l'amour-propre de son hôte; il ne lui laissa remporter aucun succès et Charles VIII, blessé dans sa vanité, se tourna du côté de Charles-Quint.

La guerre éclata entre celui-ci et le roi de France. Le chef des armées françaises, le **Connétable de Bourbon**, se voyant en butte à la haine de la mère du roi, passa à l'ennemi. Bayard fut tué dans un combat en 1524. Le malheur semblait s'être acharné contre François 1^{er}, des troupes de Charles-Quint envahirent la Provence; Marseille fut assiégée. Ce pendant, la population de cette ville apposa une telle résistance que Bour-

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

Như
cự hã
tháo v
Bin
Italie
tại Pa
tính đ
đặt s
sao m
Langs
giải v
Luc
báo t
Bà co
Vua
minh
giao x
đất th
được l
Về r
binh c
Binh
trận t
và binh
hướng
Qua
phải k
en-val
trong x
Sa
C
CHÁ
Kinh
Hậu-gi
này tại
tạ làng
100 th
đầu giá
Bề dài
bề ngàn
Mỗ

Nhưng bá tánh thành này chống cự hăng hái, nên tướng Bourbon phải thất bại lui lại.

Binh Langsa lại kéo qua đánh xứ Italia một lần nữa, giáp chiến nhau tại Pavie. François thứ I sao lại vùng tinh đi đem binh bộ giàn trước trận, đặt súng đại bát sau lưng binh, làm sao mà bắn cho đặng. Bởi ấy binh Langsa bại tâu, vua bị bắt cầm tù, giải về xứ Espagne.

Lúc bại binh chiều lại vua viết thư báo tin cho mẹ hay rằng: *Tâu Linh Bà con cả thua, song mà khỏi nhục.*

Vua François thứ I phải ký tên tờ **minh-ước tại Madrid** mà nhường giao xứ Bourgogne, xứ Naples cùng đất thực-ấp Duché de Milan mới được hồi cố-ước.

Về nước rồi mà không thủ tín, nên binh cách phải nổi lại.

Binh Langsa có thắng dặng một trận tại **Cérisoles** mà binh Hồng-mao và binh Áo-quốc lảng vào địa phận hướng bắc nước Langsa.

Qua năm 1544 vua François thứ I phải ký tên tờ **minh-ước tại Crespy-en-valois** mà bỏ cả quyền mạo nhận trong xứ Italia.

(Sau sẽ tiếp theo).
A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

bon dut se retirer. Les Français passèrent encore une fois en Italie. Une bataille fut livrée près de **Paris**. François commit la faute de placer son infanterie en avant de ces canons qui, de ce fait, ne lui furent d'aucune utilité. Son armée fut battue (1525) et lui-même, prisonnier, emmené en Espagne. Dans une lettre qu'il écrivit à sa mère le soir de la bataille, il disait: *Madame, tout est perdu fors* («Fors», ancien mot qui signifie «hors», «excepté») *l'honneur*. Il ne fut rendu à la liberté qu'après avoir signé le *traité de Madrid* par lequel il céda la Bourgogne et renouçait au royaume de Naples et au duché de Milan.

Il refusa d'exécuter ce traité et la guerre recommença. Elle fut marquée par une victoire des Français à **Cérisoles** et par l'invasion du Nord de la France par les Anglais et les Autrichiens. Par le traité de **Crespy-en-Valois** (1544), le roi de France abandonnait toute ses prétentions sur l'Italie.

(à suivre)
A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

Kinh Vinh-an. — Kinh này đào từ Hậu-giang qua Tiền-giang vằm bên này tại làng Phùm-xoài, vằm bên kia tại làng Long-phủ cách dưới Tân-châu 100 thước, kinh không được ngay, hai đầu giáp nhau tại làng Vinh-phong. Bề dài kinh đo được 17 ngàn thước, bề ngang 15, 16 thước.

Canal de Vinh an. — Le canal relie les fleuves Antérieur et Postérieur. L'entrée du canal est au village de Phùm-soài, sa sortie à Long-phủ, à 100 mètres environ au-dessous du marché de Tân-châu.

Les deux lignes qui marquent sa direction forment un angle obtus dont le sommet se trouve au village de Vinh-phong. Sa longueur est de 17 kilomètres, sa largeur varie entre 15 et 16 mètres.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

lời đit cả ngày. Nước miếng, ban đầu còn trắng, coi như ốc xà-cừ, rồi lần lần nó đổi màu, hơi xanh xanh xám xám.

Bởi vậy hễ khi nào khởi sự ho, chứt đĩnh, thì phải lo trừ cho sớm đừng để lâu ngày, mà khó lòng.

Một muỗng café thuốc **Goudron-Guyot** trộn với một ly nước hay là rượu chỉ mà thường dùng thì đủ mà trừ bệnh lao và nhứt đầu sô mũi.

Thử đầu hắc này thiệt là thần hiệu, uống nó vào, thì chẳng hề khi nào mũi (mụn) sanh sản ra được, mà lại tế-vi-chi-trùng cũng phải chết nữa. Ấy là thiệt quả như vậy.

Chư-khán-quan phải coi chừng cho lắm vì có nhiều thứ thuốc giả mạo.

Nếu muốn cho mau lành bệnh thì hãy nài thử thuốc thiệt mà mua.

Thuốc **Goudron** này làm bằng thứ **Tinh-ba cây Hải-Tông** ở xứ Nào-oai-quốc, bảo chế theo cảnh quan lương-y **Guyot**. Bởi vậy cho nên thuốc này mới thần hiệu hơn các thứ khác. Khi mua nó thì phải coi chừng trên cái nhãn hiệu có tên ông **Guyot** in chữ lớn. Cái ký tên có ba màu: tím, xanh, đỏ; xéo một bên có đề câu chữ: **Maison Frère, 19 đường Jacob, Paris.**

Uống rồi cả việc tinh mỗi ngày chừng 4 đồng xu con mà thôi.

Khả ký. — Ai mà không ưa thuốc nước, thì nên mua thuốc hoàn bọc hiệu là **Capsules-Guyot** mà dùng. Thuốc này cũng lấy **Tinh-ba cây Hải-Tông** mà dọn ra. Mỗi bữa com uống 2, 3 hoàn thì sẽ thấy hiệu nghiệm.

Uống trước khi ăn, hoặc đang khi ăn cơm thì nó sẽ làm cho vật thực mau tiêu hóa và rất bổ tí và lại làm cho ti-vi thơm tho nữa.

Thuốc hoàn **Capsules-Guyot** thì thiệt thì màu trắng, mỗi hoàn có cái ký tên **Guyot** bằng mực đen.

Mỗi cái tại: **Maison Frère, 19, đường Jacob, Paris**, và trong các tiệm thuốc.

Có trừ tại tiệm thuốc **Thượng-dâng**, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, chủ tiệm là **SOLIRENE, Chợ-lớn.**

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM (Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thờ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thờ mạnh quá.

Ông nghiệp-sư **Albert Robin** có luận rằng: Người đau bệnh phải có một thờ mạnh, thờ giỏi, thờ nhiều hơn người không có bệnh, nó xua đường-khi nhiều quả làm ra như mình

Coi qua trương thứ 12

MẠI HÓA MÔI DẪN.

(tiếp theo)

đốt mình vậy, lần lần hỏa nó thâm nhập vào cốt-chủy bên chết vì bệnh tự thiêu.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bãi, cũng tỉ như giúp cho lửa trong mình từng lên, chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hãnh dùng đồ chay lột mà dưỡng, song le nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cốt sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro bụi, khôn phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực dưỡng mà bỏ sức lại được, nếu dùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh tỉ vị đã mỗi mè chẳng còn tiêu hóa mau le như khi trước, đáng mà làm cho tiêu tán các vật thực mình giòn vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lạc phủ phải mang họa không.

Chớ theo chính lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó, mà thân lại cho tiêu dưỡng nuôi người bệnh khỏi phạt tỉ vị, mà dưỡng bổ sức lại.

Có một mình thì thuốc **Globéol** thiết thân hiệu, có đủ lẽ như vậy dưỡng trừ bệnh đau mắt trong phổi, thuốc **Globéol** là một thứ thuốc gồm đủ vật-huyết tinh-ba.

Thuốc **Globéol** cũng khá tỉ như máu vậy, trọn lành gồm cả các sức bổ dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bổ dưỡng giới hơn máu thường vì trong lúc bảo-chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hệ uống nó vào thì nó hay sanh sinh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư lẹ. Tóm lại một đều thuốc **Globéol** nó làm người có bệnh mau vượng - sức, an ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc **Globéol** tặng khen chẳng cùng.

Ông trong-y Michaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mề, ăn uống chẳng biết mùi lại, ho khốc khốc.

Tướng nó ho vậy mà không hề nó mang bệnh có mắt trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi ăn 4 hoản thuốc **Globéol** được hai tháng ăn ngon ngủ yên, hết ho ».

Có nhiều trong-y khác cũng đã thử dùng thuốc **Globéol** mà trị bệnh huyết suy, hoai-cần, hoai-dương.

Các trong-y làm chứng chắc như vậy. Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ Lớn.

Coi qua trương thứ 13

Lối tháng avril nước cạn, có nhiều chỗ lòng kinh khô rang; thiết kinh Vĩnh-an là một ngã rất hữu ích. Nó nối kinh Vĩnh-tế, nếu quanh năm mà thông lưu được thì dễ bề cho thuyền tàu qua lại Hậu-giang, Tiền-giang, lên xuống Châu-đốc Nam-vian, chớ nay các thuyền tàu trong tháng hạn đều phải đi xuống đến Vàm-nao mới qua sông Tiền-giang được.

Kinh Vĩnh-an đào trong năm 1846-47 ấy là vàng lệnh quan Tổng-đốc Vĩnh-long Nguyễn-tri-Phương và quan Đốc-bộ Châu-đốc Nguyễn-công-Nhan.

Còn các kinh khác là **Cống-dồn**, trong làng Vĩnh-tế, từ kinh Hâtien chảy vào phía Tây-bắc núi Sam chỗ hầm lấy đá, bề dài 1.500 thước, nước ròng bề sâu do một thước.

Kinh Châu-đốc vô núi Sam chỗ hầm lấy đá đông-bắc, bề dài 5 ngàn thước.

Kinh núi Sam trên ngọn Rạch Cống-dồn chảy đến Trà-sur bề dài 8 ngàn thước.

Có ba cái kinh đang đào trong năm là: kinh **Long-xuyên** 7 ngàn thước; kinh **Phủ-hội-dại**, kinh từ Vĩnh-an qua rạch Cái-tắc mới đào được 8 ngàn thước, kinh này nối hai sông bề dài nội vụ là 25 ngàn thước.

Kinh **Bảy-núi** đào từ Trà-sur qua Rạch-giá chạy theo chơn núi, nội vụ là 37 ngàn thước, mới đào được 14 ngàn, (ấy là nói việc cách 10 năm, chắc nay các kinh ấy đã đào rồi). Bề ngang các kinh ấy chừng 12 thước các kinh này đào đặng mở mang ruộng đất.

Quan lộ

Đường quân hạt. — Từ Châu-đốc xuống Long-xuyên, và từ Châu-đốc qua Hâtien. Đường Long-xuyên có một vài ngàn thước đắp mố, còn đường Hâtien, có mố cũ của cựu trào đắp trong lúc đào kinh Vĩnh-tế.

Đường trong tỉnh. — Đường Châu-đốc vô Tịnh-biên chạy ngang núi Sam và Trà-sur. Đường này bề dài 23 ngàn thước, bề ngang 12 thước. Có đờ đá đến Trà-sur. Đọc đàng có hai ngã

Aux basses eaux (avril), il est sur certains points entièrement à sec; c'est pourtant une voie fluviale de grande importance. Il est pour ainsi dire la continuation du canal de Vĩnh-tế; navigable en toutes saisons, il sera la voie de communication la plus suivie entre Châu-đốc et le fleuve-Antérieur, pour les chaloupes et barques qui naviguent entre Châu-đốc et Pnôm-penh. Actuellement toute la grosse batellerie est obligée, aux basses eaux, d'aller passer par le Vàm-nao.

Ce canal fut creusé en 1846-47, sur la demande du Gouverneur de Vĩnh-long, Nguyễn-tri-Phương et du Đốc bộ de Châu-đốc, Nguyễn-công-Nhan.

Les autres canaux sont: le rạch **Cống-dồn**, dans le village de Vĩnh-tế. Il conduit directement du canal d'Hâtien aux carrières Nord-Ouest de Núi-sam, sa longueur est de 1,500 mètres, sa profondeur d'un mètre aux plus basses eaux.

Le canal de **Châu-đốc à Núi-sam**, qui dessert les carrières Nord-Est de Núi-sam, sa longueur est de 5 kilomètres.

Le canal de **Núi-sam** (extrémité du rạch Cống-dồn) à **Trà-sur**, sa longueur est de 8 kilomètres.

Trois autres canaux ont été creusés, en partie, ces dernières années, ce sont: le canal de **Long-xuyên**, de 7 kilomètres; le canal de **Phủ-hội-dại**, du canal de Vĩnh-an au rạch Cái-tắc (8 kilomètres seulement ont été creusés), qui s'étend entre les deux fleuves, sa longueur sera de 25 kilomètres environ; le canal des **Sept-Montagnes** qui prend naissance vers Trà-sur et se dirige vers Rạch-giá, en longeant les montagnes, sa longueur sera de 37 kilomètres environ, 14 kilomètres ont déjà été creusés.

La largeur moyenne de ces canaux est de 12 mètres environ; ce sont surtout des canaux d'irrigation.

Routes

Route coloniale. — De Châu-đốc à Long-xuyên et de Châu-đốc à Hà-tiên; sur quelques kilomètres seulement, elle a été remblayée, dans la direction de Long-xuyên. Du côté d'Hà-tiên, il n'existe que le remblai fait par les Annamites hors du creusement du canal de Vĩnh-tế.

Routes provinciales. — De Châu-đốc à Tịnh-biên, par Núi-sam et Trà-sur. Cette route a une longueur de 23 kilomètres et une largeur de 12 mètres. Elle est empierrée jusqu'à Trà-sur. Sur son parcours, deux embranchements la relient au canal d'Hà-tiên; le premier part de Núi-sam et longe le rạch Cang-dang; le

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

nhánh
ngã tại
đang, 1
xuống

Đườn
ngàn th
giang, đ
nhiều r
khó bề

Trong
đang là
lại đượ

1. Đ
2. Đ
3. E

Tịnh-tr
4. Đ
5. Đ

giang H
của An
theo m

Theo
họ bác

Thi t
tợ thi
hàng-th
đến 35

mùa ch
6 thán
tháng r
năm. T

15 thán
Thi t
bệnh t
dần. T

bệnh l
thi nướ
sạch s
tây ở t
hay đ

Ngườ
nhiều r
đếm đ
nói bìn

một ph
com v
mà kh
đặng t

M

nhánh chạy xuống kinh Vĩnh-tế, một ngã tại núi Sam chạy theo rạch Càng-đang, một ngã từ Thới-son chạy xuống Cây-mít (nhơn-hòa).

Đường Châu-đốc qua Tân châu 17 ngàn thước. Đầu đường tại Châu-giang, đường này không có đờ đá lại nhiều rạch không có bắc cầu qua lại khó bề.

Trong miền núi có nhiều đường dang lăm, quanh năm thiên hạ qua lại được, hoặc bọ xe hoặc cưỡi ngựa.

1. Đường Trà-sư qua Tri-tôn.
2. Đường Trà-sư qua Vĩnh-trung.
3. Đường Tĩnh-biên chạy qua Tĩnh-trung và Tri-tôn.
4. Đường Tri-tôn và Ô-lâm.
5. Dọc theo hai bên bờ sông Tiền-giang Hậu-giang thì có đường mòn của Annam đi vào trong các làng dọc theo mé sông.

Theo các đường ấy xa xa có kinh, hồ bắc cầu khi mà qua lại.

Thị tiết

Thị tiết tỉnh Châu-đốc cũng tương tự thị tiết trong các tỉnh phía tây, hàng-thủ-châm lên xuống từ 18 độ đến 35 độ. Hai mùa là mùa nam và mùa chường mỗi mùa đúng chừng 6 tháng. Phong vũ thuận thời, từ tháng mai tới tháng septembre mỗi năm. Trong năm 1898 có trời mưa tới 15 tháng janvier.

Thị tiết Châu-đốc trong sạch, ít có bệnh truyền-nhiễm nhiều-hại bệnh dân. Từ năm 1896 bệnh ôn-dịch, bệnh lên mùa ít thấy. Trong cơn lụt thì nước tràn vào đồng bầu mà quét sạch sự ô uế, nên ít độc. Nhiều người tấp ở trong tỉnh lâu năm mà không hay đau.

Người bản-thổ mạnh mẽ vạm-vỏ, nhiều người sống lâu. Trong cả tỉnh đếm được 300 người cùi. Có người nói bệnh ấy sanh ra là tại thất dưỡng một phần, vì người Annam cứ dùng cơm với cá mà thôi. Nếu ăn nhiều mà không có dùng thịt thì ắt chẳng đáng thanh khiết.

(Sau sẽ tiếp theo)

deuxième va de Thới-son (Nhơn-hòa).

De Châu-đốc à Tân-châu, 17 tres. Cette route part de Châu-

Elle n'est pas empierrée et ne peut être suivie faute de ponts sur les nombreux rachs qui la traversent.

Dans la région des montagnes, il y a plusieurs routes à l'état de construction sur lesquelles l'on peut déjà passer en toutes saisons, soit en charrettes à bœufs soit à cheval.

- 1° De Trà-sư à Tri-tôn ;
- 2° De Trà-sư à Vĩnh-trung ;
- 3° De Tĩnh-biên à Tri-tôn par Vĩnh-trung ;
- 4° De Tri-tôn à Ô-lâm ;
- 5° De Vĩnh-lạc à Ba-chút, de Ba-chút à Lehuát,

Sur les berges des fleuves Antérieur et Postérieur, il existe des sentiers créés par les Annamites qui relie entre eux les villages riverains.

Ces sentiers sont souvent coupés par des canaux sur lesquels sont jetés des ponts de singe.

Climat

Le climat de Châu-đốc diffère peu de celui des autres régions de l'Ouest. La température varie 18 % et 35 % centigrades. Les deux moussons de Sud-Ouest et de Nord-Ouest s'y font sentir chacun pendant 6 mois environ. La saison des pluies est à peu près régulière chaque année de mai à septembre. (En 1898, les pluies sont tombées jusqu'au 15 janvier).

Le climat de Châu-đốc est salubre ; aucune maladie endémique n'y règne. Depuis 1896, les cas de choléra et de variole y ont été très rares. Au moment de l'inondation, les eaux du Bassac, la vent la plaine et les mares qui ne sont nullement dangereuses. Nombre d'Européens ont pu y vivre plusieurs années consécutives sans y être malades.

L'indigène est généralement sain et robuste et beaucoup arrivent à un âge très avancé. On compte dans toute la province 300 épreux environ. Certains prétendent que cette maladie est due en partie à la nourriture, l'Annamite ne vivant guère ici que de riz et de poissons. Ces aliments seraient malsain pris en grande quantité.

(à suivre)

*Kính lời cu...
tân-vân đặng rõ Biệt ra...
hay thì phải khen, vật gì qu.
Vậy nay tôi viết bài này, xin ông...
tờ nhật báo đặng cho quân-tử Lục-châu
là vật quý mà dùng.*

*Nguyên hôm trước đây cháu tôi nó cưỡi
vợ, cho nên tôi la cật phải lên đến đó mà
chức mừng cho cháu. Tôi xuống tập Lục-tinh
trưa thì bậy, tôi bữa đó, tôi chừng 11 giờ tôi
tới Châu-đốc.*

*Rạng ngày, đi đám cưới xong xuôi, qua tới
ngày thứ hai, anh Hai tôi, tôi và cháu tôi
bèn rủ nhau vô núi Sam chơi cho biết.
Tới nơi kiếm đường trèo lên tháp, đặng
trước xem chùa chiến, am tự, sau húng giờ
và xem phong cảnh chơi luôn thể.*

*Trèo lên trên giờ mà chưa tới chót. Cha
chà đi lộn đư ng rồi, còn gì đâu, đi chẳng
quen một đả hả hòng.*

*Kể hồi lâu tôi tháp, anh coi tháp chạy ra
chào mừng, đặc anh em tôi vô nhà, mở cửa,
chỉ chỗ này, chỗ kia coi chơi, lại đem ông
đòm ra mời anh em tôi xem phong cảnh.*

« Ôi thôi ! Này giờ trèo đã m. i đuổi. Hù!
*hồi sớm mới tới giờ chưa ăn lót long, đói
bụng dữ a. » Anh giữ tháp nghe vậy lật đật
chạy xuống nhà bếp lấy lên một hộp bột,
đem nước khuấy cho anh em tôi ăn.*



*Mới ăn vài miếng,
mùi bay thơm ngon
quá, bèn làm tây hết
hộp. Coi lại thứ gì mà
ngon vậy, thì thấy trên
hộp để như vậy: Farine
Lactée Nestlé = Bột
sữa Nestlé.*

*Thiệt là thứ Bột
sữa Nestlé này tốt hơn
hết, trên đời có một, dưới thế không hai.*

*Nói chuyện hồi lâu, gió mát quá, anh em
tôi bèn ngủ quên tới chiều. Thứ giầy cho anh
giữ tháp hai phen và mượn ảnh đặc dàng đi
xuống. Khi tôi trèo núi mới kiếm quán mua
đồ ăn đỡ lóng rồi mượn xe mà về châu-
thành Châu-đốc. Tối bữa đó com nước xong
rồi dắt nhau đi dạo thì nhà hàng nào cũng
có bán sữa Nestlé và Bột sữa Nestlé. Tôi
ở đó chơi vài ngày nữa, đoạn về Cái-bè mà
lo việc làng và ruộng nương.*

Nay kính,
Đ. V. K.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

743 744 745 746 747

Liều làm vậy, thiệt là phải
a mới quyết định về thăm
() Qua sáng bữa sau, anh ta đến
chuyện với cha, **đặng** từ cha
mà về Thường-châu. Thúc-ông khi
đó cũng đang mong cho chàng về
thăm nhà, mới giục chàng phải mau
mau mà trở về.

(a) Tục ngữ có câu rằng: «*Sông sài còn
có kê-dò, lòng người khôn dẽ mà do cho
cứng*» cũng đồng một ý với câu này.
(b) *Tiểu nao* nghĩa là tin tức.
(c) *Hồi trang* là đồ hạnh lý, nghĩa là sắm
sữa về nhà.
(d) *Ninh gia* là thăm nhà. Kinh thi có chữ
rằng: «*qui ninh phụ mẫu*» nghĩa là về
thăm cha mẹ.
(Sau sẽ tiếp theo)

P. K. BÌNH.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện Đào-thị (tiếp theo)

Nhược-Chân thấy nói vậy, xin
thầy tăng kia cứu giúp cho mình.
Thầy tăng nói: «**Tôi có phép xem
trông**, xin cho tôi coi **trông** qua cả
nhà, hễ người nào là yêu, thì tôi gõ
cái chày này làm hiệu, **đặng** cho ông
biết mà gin giữ về sau. Nhưng chớ
nói lộ cho ai hay, nếu lộ chuyện thì
họa sanh ngay tức thì đó».

Nhược-Chân kêu hết người nhà sai
vào chào thầy tăng. Thầy tăng coi
qua một lượt, rồi lắc đầu mà nói
rằng: «**Nếu không phải yêu** thì chưa
ai có hình dạng chi lạ». Nhược-Chân
mới cho kêu hai con ở trong nhà
trông về. Về tới nhà, thầy-tăng xem
thấy, liền vỗ tay (vào chày mà nói
rằng: «**Hai em nhỏ giỏi** giang lắm!
ngày sau chắc làm nên công nghiệp
to, tỏ rạng cửa nhà, khiến cho trong
đời phải kính hãi, chắc là người này».)
Hai đứa con trai ấy nổi giận nói
rằng: «**Thầy tăng này ở đâu tới đây**
khéo nói lời thôi làm!» Nói đoạn
cùng làm bộ giận giữ mà đi ra.
Nhược-Chân thấy vậy không vui lòng,
thầy tăng kia cũng từ đi.

Chiều tối hôm ấy, Long-Quy*khóc
mà bảo với Long-Thúc rằng: «**Anh
yêu-tăng** nói khi vừa rồi, có ý dòm
nom chúng ta nếu nó biết ra thì
chúng ta không trốn được vào đâu,
cho thoát».

Long-Thúc cười mà nói rằng: «**Đời
này chỉ có sư già** tên là Pháp-Vân,
mới có thể trừ nỗi chúng ta; còn các
thầy khác, ta coi cướp bùa dẽ như
bỏn vậy. Và chủ nhà này **trông** chúg
ta có tinh thần cốt-nhực, chắc là
không ngờ vực gì, vậy thì ta không
phải lo chi cho lắm!»

Khi đó Nhược-Chân ngủ khò yên
giác, một mình đi thờ thần ngoài sân,
xây nghe chuyện hai đứa con nói
vậy, lấy làm sợ sệt quá chừng. Hôm
sau, giả bộ có việc đi chơi xa, mới
đi dạo chơi các chùa chiền, tìm
kiếm thầy Pháp-Vân. Hơn một tháng
đến chùa Lạ-kỳ, hỏi thăm trẻ nhỏ thì
nó nói rằng: «**Thầy ấy trước** có ở
chùa này, nhưng nay đã dời vào núi
sâu rồi. Nói rồi nó chỉ lên trên đỉnh
núi Phụng-hoàng-son và bảo ông ấy
lên đó mà kiếm. Nhược-Chân nghe
lời đi 4, 5 dặm mới đến chỗ đỉnh núi.
Đến đó thấy thầy Pháp-Vân đang
nằm ngủ trên kỷ, tiếng ngáy như
sấm, có hai tiểu-đồng đứng hầu hai
bên. Nhược-Chân lom khom đi vào
hai tiểu-đồng quát ngừng lại. Pháp-
Vân sực tỉnh dậy, Nhược-Chân bái
mỗi bái, rồi kể hết tình thiệt của
mình

Thầy Pháp-Vân cười và nói rằng:
«**Tiền sanh** làm rồi, lão-phu nương
thần cửa phật, lâu nay không ra đến
thành-thị, chỉ ở một nơi am cỏ này,
quét đất đốt nhang, mỗi ngày tụng
kinh *Lãng-nghiêm* mấy đạo mà thôi.
Còn như việc phi phũ bắt quỉ, thì có
phải phận sự của tôi đâu?»

Nhược-Chân thấy nói có ý từ chối,
cổ nài xin cứu giúp cho mình. Hai
tiểu-đồng cũng khuyên thầy rằng:
«**Đạo phật** ta lấy sự **từ bi tế độ** làm
việc mình, nên phải thương người

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tinh-tan-van giùm

trăm luân nơi khổ-hải, cứu kẻ đắm đuối chốn mê-xuyên, để cho kẻ kia đứng yên ngàn giác, cùng thóa duyên lành. Nếu thấy cứ từ chối hoài, tôi e không phải là lượng quảng đại ».

Thầy Pháp-Vân thấy nói vậy, mới mừng rỡ nghe lời. Lập tức sai thiết đàn ngay ở đó, bốn bề đốt đèn, rồi lấy son viết một đạo bùa dán nơi đó. Được một lát, có đám mây đen dài chừng 10 trượng, phủ lấp quanh đàn, rồi nổi cơn gió lạnh lẽo, người không sao chịu nổi. Thầy Pháp-Vân tay cầm cây trượng, chỉ bảo trước sau, có khi ra ngoài đàn, làm như hiệu hoát mắng chỉ đó. Nhược-Chân ngồi riêng một bên phòng chẳng thấy chi lạ, chỉ nghe trên không có tiếng kêu khóc rên than. Một lát, thôi tiếng khóc, mây cũng lần lần tan hết.

Qua hôm sau, Pháp-Vân lấy hồng hoàng bôi vào một hòn đá, viết mực lên trên, đoạn trao cho Nhược-Chân mà dặn rằng: « Khi ông trở về, nếu thấy có vật chi quái lạ, thì ông lấy viên đá này mà ném vào nó, sẽ trừ hết được họa về sau ».

Nhược-Chân vưng lời trở về đến nhà thì thấy người nhà đang đứng xúm quanh một chỗ mà khóc. Hỏi ra thì phu-nhơn nói rằng: « Hồi canh ba đêm hôm qua, hai đứa con dắt nhau nhào xuống giếng mà chết, nước giếng thính không đầy tràn lên, ngập đến bực thềm. Thiếp đã quàn nó ở ngoài vườn kia, đợi ông về rồi sẽ chôn xác nó ».

Nhược-Chân hỏi: « Khi nó chết, nó có nói gì chẳng? » Phu-nhơn nói: « Nó có phàn nàn với nhau rằng: Giá chậm vài tháng nữa thì việc nó làm xong, không dè bị cuồng-tăng làm hại nó ». Phu-nhơn nói vậy, rồi lại khóc um cả lên. Nhược-Chân ngăn lại, cùng dắt nhau ra vườn mở hòm ra coi xem đường nào, thì thấy hai đứa ấy đã hóa ra hai con rắn vàng. Nhược-Chân cầm viên đá khi trước đó ném vào hai con rắn ấy thì nó liền rả nát ra đất.

Đoạn trở vào kể chuyện đầu, đuôi cho phu-nhơn nghe, hai vợ chồng mới đem lễ đến tạ ơn thầy Pháp-Vân, nhưng đến nơi thì thầy ấy đi nơi nào mất rồi, chỉ còn cái am cỏ rong rêu phủ ở đó.

(hết chuyện).

BIỆN THUẬT KỸ TRUNG KỸ

Les exploits des escrocs

Tiệm đổi tiền bị gạt

Có một ông già ở Kim-lăng, cầm vài nén bạc đến đổi tiền tại tiệm bạc nọ. Đồi bên cái cọ nhau vì bạc xấu bạc tốt, lời thời một hồi. Xảy đâu có một chàng trai bước vào tiệm, chào hỏi ông già một cách cung kính lắm, và kêu ông già là Lão-bà mà nói rằng: « Linh-lang buôn bán ở Thường-châu, ở cùng châu một chỗ, có gởi cho cháu một cái thơ và ít bạc đây dặng mà đem về đưa cho lão-bà, không ngờ gặp lão-bà ở đây, may cho cháu biết là chừng nào ».

Nói đoạn giao thơ và bạc, bài một bài rồi đi.

Ông già mở phong thơ đưa cho chủ tiệm bạc mà nói rằng: « Mắt tôi lòa không xem rõ được thơ, nhờ chủ đọc giúp cho tôi coi thử ».

Chủ tiệm bạc đọc cái thơ ấy thì toàn những lời nhỏ nhẹ hỏi thăm việc của nhà, về sau rốt có câu rằng: « Tôi gởi 10 lượng bạc đó, xin đề dàng cho cha xài ».

Ông già ấy mừng rỡ mà nói rằng: « Nếu vậy thì chủ trả bạc trước của tôi đây, vậy cho khỏi chê xấu tốt chi nữa. Sản có 10 lượng bạc của con tôi đó chủ đổi ngay tiền cho tôi cũng dặng ».

Chủ tiệm cầm món bạc ấy cần xem thì cạn được 11 lượng 3 phân, ngỡ là con ông già khi viết thơ vội mà lầm chẳng? Anh ta sanh bụng tham, và khinh ông già không biết cân lượng thế nào, mới đưa mà nói có 10 lượng mà thôi.

Ông già đem tiền về đi khỏi một hồi lâu, có một anh nọ nói với chủ tiệm bạc rằng: « Chủ chắc là bị lường rồi! Ông già này xưa nay quen thói lường gạt, bạc đổi đó chắc là bạc giả chứ chẳng không! » Chủ tiệm thất kinh, chặt khối bạc ra xem thì quả nhiên ở trong ruột đầy những chì cả. Cầm gan tức giận vô cùng, bèn hỏi thăm ông già ấy ở đâu, thì anh kia nói rằng: « Nhà ông ấy ở cách đây 10 dặm, nhưng là người láng giềng với tôi, nếu tôi dắt đường cho chủ đến đó, thì ông ấy chắc sao cũng thù tôi, vậy tôi chỉ đường cho chủ, chủ nên đi một mình ma kiếm lấy ».

Chủ tiệm cố nài anh kia đi chỉ dẫn đến nơi nhà ông nọ cho mình, vậy phải cho anh ta 3 đồng bạc, mới đưa đến nơi cửa tây. Lần lần tới một cửa hàng bán rượu người chủ tiệm xem thấy ông già đó để tiền trên mặt rương, mà đang ngồi uống rượu với một hai người khách.

Người đưa đường nói: « Chính phải đó, chủ vào mà bắt, tôi không vô đâu! » Người chủ tiệm mừng lắm, đi thẳng vào trong tiệm rượu, lời ông kia ra mà mắng rằng: « My thiệt là lừa lường gạt, dám đem 10 lượng bạc giả đổi lấy 9 nghìn đồng tiền điều của tao, khen cho my cả gan thiệt! » Ông kia trừng mắt lên nói rằng: « Tao được 10 lượng bạc của con tao cho đó có lẽ nào lại là bạc giả. My nói bạc giả, vậy thì bạc của tao đâu, bỏ ra đây tao coi thử ». Chủ tiệm đưa khối bạc đã chặt ấy ra, ông già mượn người cân xem bao nhiêu, thì 11 lượng 3 phân. Ông già mới mắng lại rằng: « Bạc của con tao có 10 lượng mà thôi, đây chắc là mầy đem bạc giả đến lường tao chứ chẳng sai! » Bọn uống rượu ngồi đó, bèn xúm cái cọ và đánh anh chủ tiệm bạc kia ghen hòng không biết nói sạo, bèn bỏ chạy về tiệm!

(Hết).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HỌC VẤN MÔN LOẠI TẠO HÓA KỶ QUAN

(Causerie scientifique)

(Les scènes de la nature)

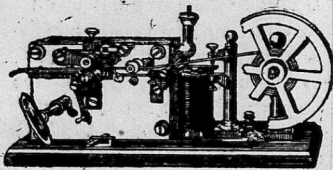
Điện khí luận (Electricité)

Điện-báo

Cái máy sơ-sai hôm nay tôi vẽ ra đó mà cắt nghĩa cách sang tin xứ này qua xứ kia cho Qui Lữ nhân lãm đó thiết nó không đủ sức mà in ra cho rõ các dấu đã bày riêng có đem vào bài tuần rồi

Thiên hạ và nhà-nước hay dùng một thứ máy rất mạnh tuy đơn sơ mà rất lạ lẫm xinh đẹp, cái hình vẽ theo đây đề chữ **M** đó chỉ rõ hình thù máy trong giàn điện-báo Morse để mà *thâu tin*

Ông Morse (samuel - Finlay - Breese) sanh trưởng tại Charlestown (manachuselts) trong ngày 27 Avril 1791 và tị trần tại Nhiu-do trong ngày 2 avril 1872, là người bày cái máy thâu tin này và bày các dấu riêng để dùng sang tin mà nay cả hoàn-cầu đều đó đều dùng y một cách, đặt hiệu là *điện-đạo-morse*.



Bây hai chuyện hữu ích như vậy thì đủ mà lưu danh thiên vạn cổ.

Hôm tuần rồi đã có ấn hành các dấu, nay tôi xin luận qua cái máy thâu-tin.

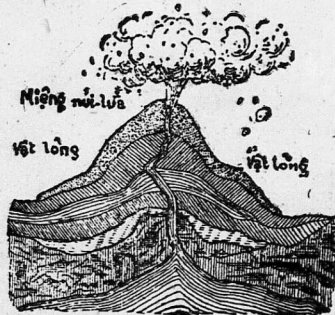
Trong máy ấy có hai khoản phân biệt nhau: một là *khoản máy*, hay là *khoản điện-khí*.

Tuần sau sẽ luận khoản máy.

La Moukère.

Núi lửa (volcan)

Núi lửa là một cái hang lớn. Tại nơi miệng nó, hơi lửa và đá ở trung-tim trái đất khạt ra. Máy lỗ ấy thường ở trên chót cùng chung quanh hông núi nào cao. Những núi ấy thường có lớp như hình vẽ sau đây.



Hiện bây giờ đây núi lửa đang cháy còn nhiều lắm. Có khi nó tắt một ít lâu rồi cháy lại Trong lúc tắt đó, có nhiều người xuống dưới hang ấy được, chẳng có hại chi cả, vì có hơi khói trong mấy lỗ nhỏ chút đỉnh mà thôi.

Đến chừng nó gần khạt ra, thì nghe tiếng như trời gầm, đất động nước nổ ra, các loài kim-khí chảy lỏng ra lần lần tràn lên tới miệng núi, rồi thì khạt đá, và tro lên trời còn hai bên núi thì vật-lỏng cháy sáng chảy ra đổ xuống cùng đồng. Hễ đá bay lên chừng nào thì càng nghe rầm rầm chừng nấy, chẳng hề dứt. Lửa thì không thấy nhưng vật-lỏng mà cháy nóng ấy nó làm cho hơi và buội bay lên đó sáng vậy mà thôi.

Còn mấy vật trong núi khạt ra là: vật-lỏng chảy ra chung quanh hông núi đó. Có khi lâu cho tới 6, 7 năm mà nó cũng chưa chịu nguội, là vì mắc chảy ra nhiều quá, chẳng có thể nào mà nguội cho kịp đáng.

Khi đang cháy lại có hơi nước, buội và tro. Các món này bay lên trên không hóa ra mây dày cho đến đôi yến sáng mặt trời gọi qua *chẳng lọt*, đoạn rớt xuống, mà chôn lấp lấp xóm ở gần lối đó.

Chư-khán-Quan hãy lấy bóng đồ có vẽ các núi-lửa mà coi, thì sẽ rõ rằng các núi ấy đều ở gần mé biển cả.

Bởi sao mà có đều lạ như thế? Là vì nước biển theo lỗ nẻ mà chung vào trung-tim đất, là nơi chứa những vật lỏng nóng vô cùng, nước đựng vật nóng ấy liền ra hơi. Hơi mạnh quá phải kiếm đường mà ra ngoài mặt đất khi soi được lỗ ròi thì dụng vật chỉ cũng kéo theo ráo và kéo luôn vật lỏng ở trong lòng trái đất đem ra ngoài chảy đến đâu đều hại nhơn vật đến đó.

TỔ TUNG QUI ĐIỀU

(Procéduren matière civile indigène)

ĐOẠN THỨ III

Nội về sự tịch biên nhà đất

Khoản thứ CXCIV. — Trường Tòa hoặc hường chức lãnh việc tịch biên nhà đất có người bản-quốc đến giao mà thi hành người bản-quốc hoặc người tưng ngạch bản-quốc thì phải nài giao cái ấn tòa dạy tịch biên và tờ sao lục địa-bộ, tờ quan làm chứng về sự cầm cố, một tờ định giá, và một cái họa đồ miếng vườn ruộng ấy đã có quan kinh-lý đo rồi. Hễ tiền cáo giao tờ giấy chỉ thì phải cho biên nhận.

Khoản thứ CXCVI. — Sự tịch biên đất vườn nhà cửa tại châu-thành Hanói, Haiphong, Tourane, Saigon và Cholon và đất đăc-căn cố cho người tây, hoặc cầm cố cho người bản-quốc thì phải tưng theo luật Langsa. Song nếu hai bên tiền bị cùng đang treo đất cố nhà mà chịu thi hành theo qui điều này, thì được.

Khoản thứ CXCVII. — Trước khi tịch biên đất, vườn, nhà cửa thì phải truyền báo án và dạy phải trả nợ, y theo khoản thứ 180.

Khoản thứ CXCVIII. — Nếu quá 15 ngày chẵn, mà người thiếu nợ không tuàn, thì trường tòa hoặc hường chức lập tờ tịch biên làm ba bản, cai các đất nhà đang tịch, tên họ tiền, bị,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

chệp tron cái tờ sao rút diên-thồ, định giá bán của tiền cáo chỉ và yết thị rằng tòa sẽ giao giá bán ngày nào, giờ nào, cùng các điều ngoài lệ không y theo giấy giao kèo sẽ nói sau đây.

Khoản thứ CXCIX. Từ cai đất nhà phải dẫn một bản tại cửa nhà việc lang chỗ đất nhà bị tịch tọa lạc, còn một bản dẫn tại phòng xử tòa mà quan diên-án lo việc giao giá đất nhà ấy.

Cái bản dẫn tại nhà việc lang thì hoặc dịch ra chữ quốc-ngữ hoặc làm bằng chữ quốc-ngữ. Bản dẫn tại tòa thì làm ra ba thứ chữ langsa, quốc-ngữ và chữ nho.

Bản thứ ba thì lưu lại làm bản chánh, đã cai đất nhà rồi mà phải gạnh vô đó rằng kẻ tịch biên đã có bố cáo mà giao cho quan Diên-án rồi bản đề dân trong tòa, thì quan Diên-án sẽ cho biên nhận.

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Chi (Plomb) (tiếp theo)

Dùng thứ chì có lộn lưu hoàn kêu là Lưu-hóa diêng (galène) đâm cho ra tro bột mà thoa mặt lu hủ lò gốm, khi đem hầm, nó thành ra một lớp pha ly màu vàng, nhờ đó mà lu hủ không chảy nước.

Sắt (fer)

Trong các loài kim khí thì sắt nhiều hơn hết. Ngoại trừ các khối sắt có lộn chút đỉnh tạp vật thì sắt còn ở

nhieu nơi. Những sỏi, đá có màu đỏ, vàng, xanh, xám, đen đều là bị sắt nhuộm mà sanh ra vậy. Những vậy mà các bác-học gia đều nói rằng không có sắt sanh tinh-anh. Những cút sắt tinh anh mà người ta lượm được đều bởi trên trời té xuống mà thôi (sao-xoẹt, sao băng, sao bay) Ai ai cũng tưởng như vậy, song qua năm 1870 có một người suédois du lịch qua đến Cùlao Groenland, đi dạo chơi trong mấy Cùlao nhỏ đến Cùlao Disko có gặp nhiều khối sắt to, tưởng là sắt trên trời rớt xuống, mà sau ít lâu có người khác đến xem, xét kỹ quả là sắt tinh anh sanh tại dưới đất này.

Như tại kinh biên Waigatz ở gần triền núi kia có nhiều cút sắt tinh anh lớn bằng trang trái cam. Những sắt khối tinh-anh tìmặng tại Cùlao Disko đó quả là ở dưới đất-cái bị hỏa diêm-son nó thổi vẩn lên trên mặt đất.

Thiệt sắt tinh anh thì màu xám trong có dạng trắng như bạc. Sắt rất dẻo nên ai ai cũng ưa dùng. Nó cứng được 4 phần rưỡi, nặng hơn nước 7 lần 8. Thường tánh sắt hay ưa rút hơi đá-từ-thạch (nam-châm).

Sắt rất cứng sức lửa nóng sánh với hàng-thứ-châm khí trời đến bực

1500 độ, thì mới chảy lỏng. Đem vào lò thì mềm, muốn rèn cách nào cũng dễ mà hay sét lăm, bỏ vào nước cường-toan thì mau tiêu tắng.

Tuần sau sẽ luận việc nấu sắt.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Phong hóa điều hành

(Công việc làm ăn = Le travail (tiếp theo))

Có ba điều nó giúp cho ta làm nên có của: một là **vạn-vật** (La nature) hai là **công cán mình** ra sức làm ăn (le travail), ba là **vốn lién** (Le capital).

Trong muôn vật chẵn: thiếu chi đều giúp cho người có chỗ dùng như là đất, và các ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; khí-trời, sức nóng của lửa của mặt trời. Nhưng là sức vô tình, chẳng phải tự nhiên nó đem mình nó đến cho mình dùng, hoặc nó làm ra chuyện chi tự nhiên cho mình nhờ, phải có sức người kèm chế biến luyến nó cho phương tiện việc mình cần dùng thì mới nhờ được.

Bởi vậy có lời tục ngữ nói rằng: Ngũ hành là sức vô tình hay lũng quyền người, còn sức mình bày và công cán mình làm ra là sức hữu tình năng cứ động.

Công việc làm hữu ích và công việc làm vô ích. — Trong công việc làm có thứ làm cho sự phong thanh trong xứ càng gia bội, có thứ làm cho sự phong thanh trong xứ phải giảm thối: thứ trước kêu là **công việc làm hữu ích**, (travail productif), thứ sau

rằng: « Ông nên đến thăm La-Tý có-nương nói chuyện với cô, thì cô sẽ nói rõ cho ông được biết ».

Vừa nói đến đó, xảy đầu thấy một người con trai dị dạng, đứng nép ở sau lưng Đê-si-La, đứng mà nghe lóm hai người đàm đạo. Không biết anh ta đến lúc nào, mà sao cũng không nghe có tiếng mở cửa. Hai người khi xem thấy thì giật mình kinh hãi. Tá-Trị coi người đó lại thì sợ như hơi hơi quen mặt, mà nghĩ không biết đã gặp nhau ở đâu. Nghĩ một hồi lâu nữa, sức mới nhớ ra, thì té là người con trai nơi nhà hủ thuốc nói chuyện với Cao Sĩ-Ký và Gia-Định đó. Tá-Trị biết hẳn cũng là người trong đảng dữ, lại đây hẳn có ý dòm nom mình, vậy nên ngồi lặng không nói chi nữa. Ngó lên coi dạng mặt Đê-si-La thì cũng có ý sợ hãi. Nhưng có ta cũng gương cười

hoài thì quả thiệt cô cũng là người thù với tôi rồi đó ». — « Khi tôi ở La-mã, tôi đã nói với tiên-sanh rằng: tôi là bạn với tiên-sanh có việc chi mà lại kêu là thù? » — « Phải! linh-nương trước là bạn với tôi, nhưng nay hiệp mưu với bốn kia mà hại tôi, thì chính là thù của tôi đấy. » — « Tiên-sanh nghĩ cho tôi đồng mưu với bạn kia, thiệt oan cho tôi lắm thay! » — « Tôi chẳng phải nghĩ ngờ chi cho lắm, chỉ vì thấy linh-nương ở La-mã mà lại trốn đặng đây để lánh tội. Nhà này có phải là năm trước linh-nương đã ở đó chăng? Tôi thấy thiên-hạ ần lẩn danh đi trốn, là vì có cơ riêng cả, nhưng chưa thấy ai đánh lòng được như linh-nương, chịu khó ở chỗ ngo bẻm này, qua lại chơi với kẻ chẳng ra gì, không trách được người ta nghĩ linh-nương là đồng mưu với bọn ấy ».

Đê-si-La thẹn mặt nói rằng: « Tiên-sanh nói phải lắm, nhưng việc của tôi đó có làm điều oan ức, tiên-sanh chưa hiểu được ». Tá-Trị nói: « Linh-nương nên cũng phải liệu trước đi, nay bức tình thơ của linh-nương, đã vào quan kinh-xát rồi, cứ trong thơ ấy mà cứ ra thì tình tiết của linh-nương, tra ra cũng không khó gì ». — « Bức thơ ấy thiệt có quan hệ với tôi, nhưng không biết có lấy lại được chăng? » Tá-Trị lắc đầu mà nói rằng: « Không thể nào lấy ra được ». Khi đó Tá-Trị lại sức nghĩ đến lời nghe lóm được ở trong đảng tất đêm bữa trước, mới nói rằng: « Nay bọn nó dùng kế hại tôi, linh-nương phải chỉ cho tôi một đôi điều, đừng cho tôi tránh khỏi họa? Linh nươg cũng nên biết tôi là người vô tội ». Đê-si-La thấy nói vậy, đứng lặng đi 5 phút đồng-hồ, rồi ghé lại nói nhỏ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

kêu là công việc làm vô ích (*travail impro-ductif*) như cắt nhà, đắp đường, mở đất, học nghề v. v. ấy là làm việc có ích, làm cho thêm sự giàu có chung trong xứ; đổi nhà, xe áo, đập ly, xa xỉ của cải có ý giúp cho việc buôn bán mau lợi, ấy là sự điên cuồng, đem sức ra mà làm việc vô ích chẳng lợi chi cho trong xứ, ấy là tri điền của kẻ tiêu-nhơn biến nhạc lấy lời ngoa ngôn xảo ngữ mà trợ tử rằng không vậy thì các tiệm hàng phải dẹp hết đi.

Bày biện công việc làm ăn (*organisation du travail*). — Theo cách đã luận trên đây thì ta đã rõ biết rằng: có thứ người không ưa làm ăn, mà cũng có thứ người vì thiếu thốn nên phải làm cho đầy đủ việc cần dùng. Những vậy hai thứ người ấy cũng có ăn chịu nhau là như lấy sức thông thả tự do mà làm thì có tế lợi ra, sanh lợi hóa lợi, nếu sức ấy vì mệt mà giảm công lần thì sự sanh lợi phải bớt giảm, nếu sức ấy ngưng lại thì sự sanh lợi tuyệt. Bởi vậy khi bày biện công việc làm ăn thì phải trừ nghĩ cho đảo đẽ, kiếm tìm cách thức chi ra sức ít mà sanh lợi nhiều.

Trong đời văn-minh cách-tri này thiên hạ đã rõ biết hẳn muốn công việc làm ăn cho mau sanh lợi thì phải **hiệp lực** và phải **phân-công**.

Hiệp lực (*association*). — Hiệp lực mà làm là gom sức nhiều người lại làm một việc. Trong đời có nhiều việc mà một người, hoặc hai người làm mà thôi thì trong một tháng hoặc một năm mới rồi, còn xúm lại 5, 7 người làm vài ngày thì rồi. Mười người bạn bốc chài cất lửa hết thuyền to không hề mệt, còn mười người khác mỗi

người mỗi thuyền nhỏ làm lon, vát một mình, đã lâu mà lại mệt. Ấy là đem cái lời ngạn ngữ rằng: *nhiều tay vô nên bộp mà dùng đó, vì một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại như hòn núi cao.*

Xúm nhau lại mà làm một việc hoặc 10 người, hoặc 20 người, hoặc 100 người, hay hơn là đồn đồng lại một.

(Tuần sau luận qua việc **phân công**).
Paulus HÒA.

KINH TẾ HỌC

(*Etude économique*)

TIẾT THỨ NHỊ

Nói về chức vụ đồng tiền monnaie)

Trên đây đã nói dùng cách đổi chác không tiện. Còn như dùng tiền mà đánh giá thì tiện dụng thế nào, xin kể như sau này:

1° — Vì làm được mai mỗi trong sự đổi chác

Tiền là một vật làm mai mối cho trong sự đổi chác; mà chẳng những là vàng bạc làm được tiền mà thối đầu, phẩm vật chi dễ cầm để đắt, mà ai ai cũng muốn có, đều khá làm được tiền cả.

Trong các thứ hóa vật, làm mai mối trong sự đổi chác cũng nhiều, nhưng tùy theo trình-độ xã hội mà khác nhau: Vì như đang thời-đại săn bắn, thì dùng da các giống thú vật làm tiền. Đến khi thời-đại chăn giống

làm ruộng thì lại kén vật gì khi đó chuộng mến mà làm tiện nghĩa là tùy theo thói quen của xã-hội cần dùng, mà kén một vật để trao chịu cho nhau, không hề cứ vật chi, hệ bằng lòng vừa ý cả mọi người, mà tiện cho việc buôn bán, thì dùng được hết thảy, thiệt là tiện lợi cho thiên-hạ vô cùng.

2° — Vì làm được thước để đo lường giá cả.

Phàm tính vật chi dài vắn nặng nhẹ, nên phải dùng cân dùng thước, tinh đến giá cả cũng vậy. Tiền là nhân có sức đổi chác được hết thảy những đồ cần dùng trong xã-hội, cho nên khá dùng làm thước sống hết thảy các giá cả hóa-vật; ví-như gia sản một nhà kia, có bao nhiêu của này, của khác, nhưng chỉ nói tóm lại là giá đáng chừng mấy ngàn, mấy muôn bạc là đủ.

Tiền độ kêu là **thuộc chung** (*mesure commune*) nghĩa là coi vật kia hơn kém dường nào, thì giá phải tùy theo mà cao thấp khác nhau.

Vì như 1 tạ gạo, sức khó nhọc làm ra xấp hai lần 1 tạ bắp; 1 tạ rượu sức khó nhọc lại xấp ba lần 1 tạ gạo, trong lệ đổi chác 3 thứ ấy, phải nhứt định hơn kém nhau 3 bậc,

mà bảo Tá-Trị rằng: « Ông này là Cấp-uy-Sĩ tiên-sanh đây » Lại bảo người ấy rằng: « Ông này là Hạ-tiên-sanh đây, là bạn hữu của tôi. nay đến đây thăm tôi ».

Cấp-uy-Sĩ coi bộ kiêu căng thấy Tá-Trị gắt đầu sơ một cái, rồi chum chum cười gằn. Tá-Trị xem người ấy, không phải đáng người sang trọng, trong mình chỉ mặc cái áo choàn ngoài, chắc là hần xưa nay vẫn ở nhà ấy. Tá-Trị khi đó ngồi không an lòng, không biết người ấy là người thế nào, hoặc là tinh-nhơn của Đê-sỹ-La chớ chẳng không; nếu không thế thì sao có va lại có ý sợ hãi? Tá-Trị nghĩ tới đó thì lại sợ bọn họ có mưu ước chi mà hại mình chẳng, vậy mới cáo từ lui ra. Đê-sỹ-La cũng không cầm lại nữa, chỉ đưa con mắt làm giấu, có ý nói mình còn muốn nói nữa, nhưng để khi

khác qua chơi sẽ nói. Tá-Trị cũng hiểu ý ấy, rồi thì từ biệt.

Tá-Trị ra khỏi nhà ấy, nghĩ rằng: Bữa nay Đê-sỹ-La bảo mình nên hỏi La-Ty còn nương thì sẽ biết được tình hình bọn họ, vậy thì ta nên nhân dịp này, trở về Đê-vinh. Qua bữa sau, chừng 11 giờ trưa, Tá-Trị vào thư-phòng, đã thấy Gia-Định ngồi trong bàn giấy rồi, trên sừng mũi có mang mực kính vàng, dang ngồi lom khom làm việc.

Gia-Định thấy Tá-Trị bước vào, miệng cười tươi tắn, chạy ra đón và nói rằng: « Tôi bữa qua có đến chơi quan trang-sư Tất-Đức, muốn nhờ người tình dùm cho một việc sản nghiệp kia. Người có ý muốn đến thăm chủ-nhơn lắm. Người ở trong thành Đê-vinh, đã quen kinh lý các việc sản nghiệp, hơn 50 năm nay rồi ».

Tá-Trị nghe lời ấy thì trong bụng tức giận mà nghĩ thầm rằng: « Thăng này thiệt đáng ghét, nó dám nói khi man mình làm vậy! » Nghĩ như vậy liền muốn nói rõ cái lỗi của anh ta ra, nhưng lại nghĩ rằng: « Thôi; ta không nên nói làm chi. Ta đã biết rõ hành tàng của nó, mà nó vẫn tưởng là ta không biết, có khác nào con chuột thò đuôi ra ngoài, người ta nom thấy rồi mà nó vẫn tưởng là không ai xem thấy nó, nó tưởng nó giấu mình kín lắm đấy. Nếu ta nói lộ ra thì e ngày sau khó đo được tình hình của nó nữa ». Bèn cười mà đáp lại rằng: « Tốt lắm! ta cũng muốn được giáp mặt quan trang-sư đó, khi nào ông ấy rảnh việc, người mời ông lại chơi đây với ta ».

Sau sẽ tiếp theo).
P. K. BINH.

Mỗi nhà thơ giáng thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

mà khi dùng tiền thì nhiều ít khác nhau, cho nên kêu là thước là vậy đó.

3° - Vì làm được bằng có trong việc vay mượn

Việc đòi chắc mỗi ngày một phát đạt, thì tất phải có sự vay mượn. Nếu mượn đồ vật nào, lại cứ phải trả đồ vật nấy, thì sanh ra nhiều đều bất tiện. Và lại chủ cho mượn vật chỉ lúc giá còn cao, mà đến lúc giá hạ người kia mới trả, thì chủ có của thiệt hại dường nào. Mà người vay mượn đồ gì, phải trả như nguyên thức đồ ấy, thì công trình tìm kiếm thiệt là khó nhọc.

Bởi vậy phải kiếm một vật chi mà người người đều ưa, không mấy khi biến giá cao thấp, đáng mà làm đồ cho vay mượn, thì khi trả cũng đồng một giá với khi vay, và muốn tùy thời đem đổi lấy vật gì cũng được, thiệt là tiện cả cho chủ cho vay và chủ vay. Nghĩa là dùng tiền làm đồ vay mượn thì ít khi biến động, mà ai ai cũng dễ trao chịu cho nhau.

Trên đây đã giải nghĩa 3 đều chức vụ của tiền đó là những sự rất lớn và rõ. Nhưng còn một chức vụ nữa, phụ thêm sau này :

Người ta muốn vừa chứa một món tài sản chi, hoặc đi xa muốn đem theo, hoặc muốn vận chuyển đến một xứ kia xứ nọ thì nên phải dùng vật gì nhỏ bé mà giá cao, dầu đến đâu ai ai cũng phải quý trọng thì mới tiện. Hễ dùng tiền thì mới đủ được các thứ tiện lợi ấy.

Tuy vậy, mà tiền thì dùng để châu lưu hoạt động, nếu đem tiền mà chôn một chỗ thì chẳng khác nào là đá là đất, nào hề làm ích gì cho ai.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÍNH HỌC

(Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

Trực vật luận

(Végétaux)

Loại thảo-mộc ăn uống, đổi hình

dạng, trọng lớn và lá sanh như loài cầm thú chẳng khác nào. Vì vậy nên sách có chỗ nói thảo mộc hữu tình, cũng sanh sanh hóa hóa rồi đến kỳ cũng chết như thú vật vậy.

Loại thảo mộc có nhiều thứ như đã luận trong tuần rồi nó khác xạ thú vật là vì trong cả mình đều cứng cả, ngoại trừ trong ruột mềm mềm mà thôi; và không hay cử động chẳng hề tri-giác. Toàn cả mình cây đều cả lõi, giác, vỏ v. v. đầy những sớ, nguyên chất giống như giấy mình dùng mà viết chữ đó vậy.

Thường mình thấy một cây kia tàng nó bao cao bao, lớn thì rễ nó cũng phải nhỏ lớn, xa gần tùy theo sức.

Từ mặt đất sấp lên thì có một trục, một cội (tige = thọ-cảng) có nhánh (branches = thọ-chí), mỗi nhánh có nhánh (rameaux = tế-chí), trên mỗi nhánh có lá (feuilles = diệp) có bông (fleurs = huê), bông ấy thành trái (fruits = quả).

Từ mặt đất sấp xuống thì có một rễ-cái (racines = căn), rễ-cái ấy lại tủa ra rễ con (radicelles = căn-tu) ngoài chót rễ có một cái bao (coiffe = căn-mào).

Rễ cây có hai phận sự :

- 1° Làm cho cây đứng vững.
- 2° Ăn phân mà nuôi cây, mỗi cái đầu rễ-con có vài sợi lông, như cái vòi để hút đồ ăn dưới đất mà đem vào mình cây mà đồ ăn của thảo-mộc thì ở lộn với đất, nhờ có nước mưa, nước tưới nó rả rã mà rút vào các vòi của rễ-con chạy theo cội, theo nhánh, theo nhánh mà nuôi dưỡng cây lá, bông, trái.

Lá có ba phận sự :

- 1° rút hơi than môi-khi ở trong khí trời vào mà nuôi cây.
- 2° hít hơi than vô rồi nhả ra
- 3° những nước nhờ rễ rút vào mình cây thì phần nhiều chạy theo lá mà bay lộn theo khí-trời.

Ban ngày thì rút hơi than, ban đêm thì nhả hơi than ra. Còn nhả nước

cũng nhả ban ngày là vì có nhờ mặt trời trợ lực.

Hơi than trong khí trời mà lá cây rút vô là hơi của loài người và thú vật nhả ra, hơi ấy nếu không nhờ có cây rút vào mình thì có ngày nhiều quá phải hại cho sanh linh.

Ban đêm lá cây nhả hơi than ra mà không độc là vì cây đã thâu hết đồ độc vào mình nó mà làm vật thực.

Nước trời mưa xuống nhiều nếu không nhờ cây rút lên mình mà nhả ra bay lộn với-khí-trời, thì nước mưa phải tràn bậy nên xứ nào có rừng nhiều thì mặt đất ít hay bị ngập.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Etude physique (Tiếp theo)

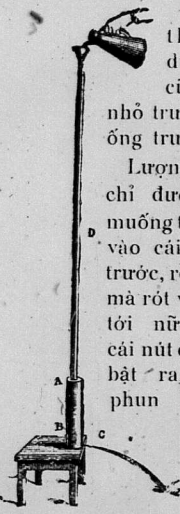
Sức nước chiều theo cao thấp mà phân mạnh yếu

Lại có một cách thí nghiệm nữa: dùng một cái ống D cũng bằng cái ống nhỏ trước, nhưng dài hơn ống trước năm phần.

Lượng ống ấy chứa nước chỉ được nửa phần cái xuống to. Đoạn cũng cắm vào cái ống to B, như trước, rồi cầm bình nước mà rót vào, khi nước chưa tới nửa chừng ống thì cái nút ở dưới đã tự nhiên bật ra, làm cho nước phun ra xa. Nước ít hơn trước mà phun lại xa hơn, mới biết là ống cao bao nhiêu thì

sức ép xuống mạnh bấy nhiêu, mà nút cũng không giữ lại được.

Luận về phong-vô-biêu (thước đo mưa gió). - Trên đây đã nói thủy-nặng hơn nước 13 lần, cho nên 2 tác chuồng thủy-nặng, sức nặng nhẹ cũng sánh đều với 26 tác chuồng nước. Nay nếu dùng một cái ống phaly dài chừng 1 thước langsa, hơi lửa



Mỗi nhà thơ giẫy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

gắn lại một đầu cho kín, rồi đổ thủy-ngân vào cho đầy. Đoạn, lấy ngón tay bịt đầu kia lại, mà trở ngược cái ống ấy vào trong một cái ly có đựng thủy-ngân. Khi mới rút ngón tay ra thì thủy-ngân có chảy xuống, nhưng chảy một chút đình thì ngừng lại. Đo thủy-ngân còn đọng trong ống thì vừa đúng 76 phân. Thế mới biết sức ép của không-khí chỉ ép nổi vọt lên ống được 76 phân thủy-ngân bề cao. Đó là cách chế ra phong-vô-biểu (baromètre), nghĩa là cái đồ để lường sức ép của khí trời.

Luận về độ số cao thấp của phong-vô-biểu quan hệ với bề lên cao xuống thấp.

Nếu đem trộn cái giàng nói trên đây lên trên đỉnh núi, thì thấy thủy-ngân trong ống sụt xuống ít nhiều. Nếu đem lên trên đỉnh núi Blanc (Bach-son) (núi ấy cao 4,810 thước tây), thì thủy-ngân trong ống phải sụt xuống nửa. Trong ngày 16 avril 1875 có hai người Langsa đi balloon lên cao đến 9,370 thước tây. Xem trong phong-vô-biểu thì thấy thủy-ngân sụt xuống thấp nữa. Đó bởi vì bề cao thì không-khí mỏng mà sức ép ngoài chạu lại yếu cho nên không xô nổi thủy-ngân ở trong ống mà phải xuống vậy. Phong-vô-biểu mỗi xứ đều chỉ khác nhau là vì thì tiết nóng, lạnh và khí đất khô ẩm khác nhau.

Luận về công hiệu cái sức ép của không-khí

Sức ép không-khí ở dưới đất ta ở, có thể xô ép được 76 phân thủy-ngân hay là 26 tấc chuồng nước ở trong ống, suy đó thì biết sức ép mỗi một tấc chuồng không-khí, có 15 kilogrammes mà người ta ở trong không-khí mỗi người phải chịu 15 tonnes sức ép của nó, không khác gì cá ở trong nước. Nhờ có không-khí thông tự trong da thịt mình cho nên nó chống đỡ đều nhau mà người không đến nổi phải nó đè bẹp vậy. Mà ta coi cũng thường như không có vật chi đè ép cả vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

**Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy!
Cảnh phù du xem thấy cũng buồn cười.**

Người đời giỏi sống trăm năm 100 năm
 Tỉnh lúc ngủ nghe từ mới sanh cho đến chết cộng là 33 »
 Khi đau ốm, lúc kiện thưa, lúc đi làm ăn, lúc bị việc gay-go tình cũng phải hết 25 »
 Lúc lớn còn phải học hành ôn cố tri tân hết 8 »
 Việc quan hôn tang tế lãng xãng tình chơi hết. 16 »
 Lo phương thế làm ăn, buôn Sở bán Tần hết 2 »
 Lo ăn lo uống, lo tắm rửa trau tria, hết 15 »
 Hiệp cộng là 99
 Minh còn có một năm, nghĩa là mỗi ngày dùng một khắc đồng-hồ để đặng nhớ mình là người ta

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Chó dại (tiếp theo)

Hồi mới điên. — Hễ khi muốn khi sự điên thì gặp cơn thù nào cũng quạu cũng muốn cắn cả. Con mắt coi hơi nhát sợ mà dao-thương lăm hoặc là đồ lòn như lửa. Trong mình nó giục muốn chạy hoài nên nó phải bỏ nhà chủ mà chạy bậy trong đồng trong ruộng đi mất như vậy hai ba ngày rồi mới trở về. Lúc trở về đây, thì coi con chó đã khác lạ hơn xưa lắm, đây là lối rất hại lắm đó, ai chẳng biết mà nựng vuốt nó thì nó cắn liền.

Trong lúc chạy bậy đó, nhiều khi thấy nó mệt, đi xiêu qua ngã lại, gut đầu xuống đất, quit đuôi, lười lòng-thông nơi miệng mà xanh-xanh và đây những buổi cat.

Hay nằm bậy theo xó mương rãnh mà hễ ai động thì ráng hết binh sanh chi lực chồi dậy mà cắn cho đặng.

Khi gần chết. — Khi gần chết thì hết biết sửa, bốn chơn đều gầy ốm và bại hết, con mắt hiệp lại, nhỡ lần lần rồi nhắm luôn, trảng nhãn nhỏ, miệng thì hả hoát. Thường hễ điên trong 4 ngày thì phải chết chó không sống nữa đặng; song cũng có con nội trong 24 giờ đã chết, còn có con sống đến 9, 10 ngày nữa.

Có con điên rồi lối ba bốn ngày hết điên, coi như bình thường, rồi thì điên lại nữa.

Chó điên cầm. — Có một thứ chó điên mà cầm họng, thứ này ít hại ai, vì cần cốt trong mình nó yếu cả, đều biết nó điên là duy thấy hình thể nó chẳng khác chi cách điên thường mới nói trên đây; song nó không cắn ai, vì cái gân chỗ ngạt-kéo nó đã liệt rồi.

Nhưng hễ ai mà rũi dụng nhằm miệng nó rách xê da mình ra rồi bọt giải nó thắm vào máu mình thì cũng không khỏi hại, cũng chẳng khác chi bị chó giải cắn. Chó mà điên cầm đây bọt giải trong miệng tuôn ra lại nhiều hơn chó điên thường nữa. Chó điên cầm rồi cũng phải chết vậy.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Bồn-quán xin tỏ cùng chư khán quan L. T. T. V. tường-kim. Từ này về sau vì nào muốn mua nhựt trình thì phải đem 5 đồng bạc tiền nhựt trình và 5 chiêm tiền sở phí với 4 chiêm tiền có nội vụ là 5 \$ 09, mà giao cho nhà thơ giấy thép nào cũng đặng, rồi lãnh biên lai đem về khỏi gởi thơ từ chi hết.

Phải nhớ chỉ tên họ, nghề nghiệp và chỗ ở cho rõ ràng kéo sanh sự bề trễ trong việc gởi nhựt trình.

Bồn-quán

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

M. Lê-an
thuốc Ren
tham chừn
sai.
M. Trần-
Phải có m
cho.

QUAN

Búi-v-Ch
cũ chi phá
ôn cố dầy
van-minh
tánh ang
chẳng vư
Tri ngà d
ngà hà c
Tâm h
huê tào,
nhiều m
M. Hư
Tánh tình
Song một
cho đạo đ
cay. Đ
bình, m
việc th
Vì lòng
nhiều ti
hảo nh
CÁC C
Coi hình
đầu. Phải
và chỉ số
Những kh
tên vào b

CÁC C

Coi hình
đầu. Phải
và chỉ số
Những kh
tên vào b



M. Lê-an Cap. — Viết thơ thẳng lại tiệm thuốc Renoux Saigon, mà hỏi giá và hỏi thăm chứng bệnh, người ta sẽ hỏi âm chẳng sai.

M. Trần-Nho tự Tịch-Trần Bình-Thuận. — Phải có mua báo chương mới đoán được cho.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

Bùi-v-Ch. Bêntre. — Tánh tính cương trực cũ chi phân minh. Tuy học thì ít, chữ bề ôn cố dầy công, mà lại hay tra tìm tới hầu văn-minh tân bộ với người. Song vì cái tánh cương trực nên trong hương-thôn có kẻ chẳng vừa lòng. Nhưng vậy mà vô hại: *Tri ngã dã vì ngã tâm ưu, bất tri ngã dã vì ngã hà cầu.*

Tâm hảo, mạng hưu hảo phát đạt vinh huê tảo, song phải ráng học thêm cho nhiều mới được.

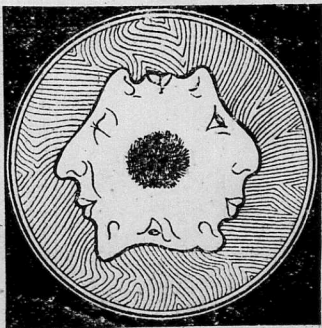
M. Hương giáo Ng. x. L. Thanh phú. — Tánh tính khăng-khái, ít hay tư vị lời thời: Song một đức rất lạ, là hề thương ai thương cho đạo đức, mà ghét ai ghét đấng ghét cay. Đã vậy mà lại hay bao lãnh việc bất bình, mới nhiều khi bỏ việc nhà mà lo dùm việc thiên hạ.

Vì lòng tốt nên ít hay tai oạ, nhưng mà nhiều tiếng thị phi. Tâm hảo mạng bất hảo nhưt sanh đã ôn bảo.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIẾN

(Jeux d'esprit)

Coi hình này mà biện ra coi có mấy cái đầu. Phải vẽ một cái hình giống như vậy và chỉ số rõ ràng, gửi lên cho Bồn-quản. Những khán-quan biện trúng sẽ được đem tên vào báo chương.



Đùng một lá bài cào mà cắt một cái vòng không cho rời mỗi đúc cả và đầu và minh qua cho lọt. Vậy phải cắt làm sao cho nguyên cái vòng đùng cho đúc chỗ nào. Xin về cách khéo ấy mà gửi lên cho Bồn quản.

Giải bài « Người bán sữa biết tính » trong tờ nhật-trình số 263.

Trước hết phải vi dụ chữ A, B, C, là bình 8, 5, 3 litres.

	A	B	C
Bây giờ phải san sữa trong bình:			
A qua B thì:	3	5	0
B qua C thì:	3	2	3
C qua A thì:	6	2	0
B qua C thì:	6	0	2
A qua B thì:	1	5	2
B qua C thì:	1	4	3
C qua A thì:	4	4	0

Trảng: Cô giáo Phương Cầu-kho.

Chư vị đã gửi bạc

Bồn quản lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quản; ấy là sự giúp cho Bồn quản mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhật trình	Số mandat
770 L.V.B. Mytho	mandat 5\$ 396.544
458 H.V.N. Châuđốc	bạc mặt 5
459 B.V.H. par R.H.S. Châuđốc	— 5
1626 T.N.K.H. Locukdek	— 5
1601 R.P.N. Banam	— 5
156 T.V.T. Baelieu	mandat 5 8
895 H.H. Bachgiá	— 5 96
881 N.S.K. Longmý	— 5 397.636
889 C.T.T. id	— 5 397.637
257 H. Bêntre	— 5 400.904
39 K. Phanhiết	— 5 405.850
289 V.V.B.T. Bêntre	— 5 309.142
186 T.V.T. par R.H.U. Baelieu	— 5 406.068
1228 L.T.T. Tânan	bạc mặt 5
1229 L.V.T. id	— 5
1705 N.T.L. Savannakhet	mandat 5 344.679
436 L.T.C. par M.	bạc mặt 5
262 T.H.C. Bêntre	mandat 3 400.893
185 N.N.U. Baelieu	— 1.75 406.077
1078 M.H. Saigon	bạc mặt 5
109 Province Phuoc-Yên	mandat 10 57
296 R.P.B. Thanhphú	— 7 396.055
1012 T.V.T. Sadec	— 5 403.230
1250 L.Q.V. Tânan	— 5 373.924
1079 G.J. 5 ^e Art. Saigon	bạc mặt 5
477 T. Cap-Saint-Jacques	mandat 5 404.470
478 T. id	— 5 404.472
1502 L.A.T. Vinhlong	— 3 404.275
744 V. Mytho	— 3 406.618

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quân, chư châu, xin có lòng cõ cấp cho ban đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bắc tại chợ Bêntre cũng còn đề y hiệu **Tư-bình-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương dược của Âu-châu; bán ra như sau này:

- Thuốc nước**
- SÂM-NHUNG-BẮC-VI (từ ve 90 grammes mỗi ve) 2\$ 00
 - Bán một lần 5 ve giá 1 80
 - Ái mua 1 lần trọn 10 ve thì giá 16 00
 - Trộn một litre (ve lớn) thì 14 00
 - BỔ TÌ (thuốc này tiêu bỏ rất hay), mùi ngọt
 - 1 ve 90 grammes thì bán 0 35
 - 5 ve 1\$ 50. — 10 ve thì 3\$ 00. — 1 litre 2\$ 50
 - HỒI-DƯƠNG-CỨU-CẤP (1 ve 90 grammes) giá. 2 00
 - 5 ve. 9\$ 50. — 10 ve. 17\$ 50. — 1 litre 14\$ 00
 - THIÊN-THỚT bán lẻ mỗi ve. 0 45
 - 10 ve. 3\$ 80 | 1 litre. 3 50
 - DI-TINH-BỔ-THẬN mỗi ve 90 grammes giá. 1 00
 - 10 ve. 8\$ 00 | 1 litre. 2 50
 - THẬP-TOÀN-CỔ-BỔN mỗi ve (90 grammes). 2 00
 - Bán 5 ve. 11\$ 00 | 10 ve. 20 00
 - 1 litre 18 00
 - SÂM-NHUNG-CỔ-THẬN (chương tử tửu) mỗi ve 60 grammes 0 60
 - 1 litre 6 00
 - HỒI-DƯƠNG-CỔ-BỔN 4 litre 5\$ 00 1/2litre 3 00
 - SÂM-NHUNG-HẢI-CẦU-THẬN 1 litre. 6 00
 - 1/2 litre 3\$ 00 1 ve 60 gr. 0 60
 - RƯỢU-THUỐC-BỔ-THẬN mỗi ve. 1 00
 - 5 ve. 4\$ 50 | 10 ve. 8 00
 - RƯỢU-CHƯƠNG-NAO (rượu chồn) mỗi ve. 0 40
 - 5 ve. 1\$ 75 | 10 ve. 3 00
 - RƯỢU CHƯƠNG NẠO (rượu chồn) 1 litre 2 50

Thuốc cao

- THANH PHÉ HÓA ĐÀM (thứ hợp bằng sánh 60 gr. 0\$ 60 — 10 pots 4\$ 00 — 12 pots 5\$ 00
- NHÍ LONG GIAO mỗi ve (pots) 1 00
- 5 pots. 4\$ 00. — 10 pots. 7\$ 00. — 1 litre 6\$ 00
- LỤC VI (chánh bổ âm mỗi pot. 0 60
- 10 pots. 4\$ 50 — 1 litre 3 50

Thuốc hườn

- THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp thứ 100 hườn 0 50
- 5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa) 2 00
- 10 hộp. 3\$ 50 — Hộp lớn. 1\$ 00. — 10 hộp 7\$ 50
- THẬP THẦN BÍNH (thuốc này trị bệnh đau bụng khi nghich.
- 1 hộp 0\$ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa) 4 00
- ĐẦU BẠCH HẢ (mới chế hiệu làm) chánh trị từ thời cảm mạo, mỗi ve 0\$ 20. — 10 ve. 1 50

Có gởi bán tại các tiệm như sau này:

Mytho. — Nạm kỳ khách sạn.
 Saigon. — Lục tỉnh khách sạn.
 Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dư,
 Phanhiết. — Tiệm Liên-thành thương quán.
 Cần-thơ. — Nhà biện thầy cai Định bảo.
 Cái-răng. — Tại nhà Xả-Long.
 Longxuyên. — Tiệm Nam-thái-Hòa.
 Bắc-liêu. — Nhà M. Ưông (Vĩnh lợi).
 Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên.
 Sóc-sài (Bêntre). — Nam-thái-Hưng.
 Giồng-miêu (Bêntre). — Nam-thái-Hưng.
 Mỹ-nhon (Bêntre). — Tiệm Nghĩa-thạnh-Đường.
 Đông-xuân (Bêntre) Hương-chánh-ký.
 Thủ-dầu-một. — Nhà Trần-trung-Hiếu.
 Ai muốn gởi tại Bêntre mà mua ít nhiều gì tôi sẽ gởi tới nội kỳ tàu không sai.

TƯ-BÌNH-ĐƯỜNG
 6, Rue du Marché — BÊNTRE

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

TAP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

(Từ ngày 30 janvier tới 13 février 1913.)

Đầu rã lớn	th. chuồng	23.00	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365.00	Tôm khô	hạng nhứt	tạ 61	từ 40g tới 1050
Vén-vén, rã nhỏ	id.	27.00	hông-bông	» nhĩ	id.	không với nhĩ	hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huyện, rã vuôn	id.	12.50	ca.	» ba	id.	Tôm khô còn vỏ.	hạng nhĩ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
rã lớn	id.	55.00	Heo sống.	» tr	id.			60 k. 400	135.00
Sào, rã nhỏ	id.	60.00			100 kilos			id.	100.00
rã vuôn	id.	30.00	Cá mận	hạng nhứt	tạ 42	12.00		id.	14.90
Củ thối	1 th. chuồng	2.00		» nhĩ	id.	8.00		id.	6.00 - 7.00
	vàng	1 tạ		» ba	id.	8.00		id.	9.00
Cây màu	vàng lợt	id.	Mây	id.	5.00			id.	9.00
	đỏ	id.	Muối.	tạ 60	0.90			60 k. 400	23.00
	sâu	id.		tạ 45	từ 360 tới 400.00			tạ 68	40.00
Gạch-tiểu	1 muôn	85.00	Tân châu.	tạ 40	340.00			id.	33.00
	1 trăm	9.50	Mỏ cây Batri.	id.	từ 350 tới 470.00			id.	4.50
Gạch ci-nhĩ	id.	3.50	Phủ yên	id.	từ 360 tới 480.00			id.	2.50
ment. cồ lỗ	id.	9.50	Cửa Hâu	id.	từ 360 tới 480.00			id.	4.00
Bạch đầu nhứt, nhĩ	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00			id.	4.00
khẩu sa cạ	id.	40.00	Nam vàng	id.	450.00			88 kilos	25.60
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	Vung.	id.	125.00			60 kilos	700.00
Cao-su Annam.	id.	từ 170 tới 180.00	Vung.	id.	74.00			Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos
(nhựa thun) Lèo	id.	140.00	Vung.	id.	50.00			Bắp đỏ Bắc kỳ	id.
Trùng cá (mắm).	id.	2.50	Ngoi móc.	1 muôn	75.00			trầu	tạ 68
Vôi.	id.	0.95	Ngoi đại.	id.	55.00			bỏ	id.
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	Ngoi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00			nai	id.
	trầu	tạ 45	Đừa miếng khô	tạ 45	12.00			Đá xanh vừa nhuyền.	1 th. chuồng
Sừng	bỏ	id.	Bông vải:	tạ 40	34.00			hồ-tiểu vôi.	tạ 42
	nai	id.	lặt hột.	tạ 63	13.10			không giấy	id.
		32 tới 35.00	chưa lặt	id.	39.00			Tiểu sọ	id.
			nhà máy						68.00

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2\$90 tới 3\$80
- 2 - Cứng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.95 tới 6.90
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.90 tới 3.50
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 3.00 tới 3.00
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.20 tới 7.60
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 8.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép dẹt ren dao.	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhứt	200 kil	28\$00	Đầu hắc		
id. mỏng.	id.	35.00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos	1.06	Cây	1 thùng	15\$00
id. mềm hơn.	id.	11.25	Thuốc trừ độc	hạng nhĩ	1 litre	2.50	Đá	1 kilo	0.23
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Crésyl Jeyès.				Dầu		
Đá búng hiệu Angers			THAN ĐÁ				Castor.	1 thùng	26.00
cỏ móc	1 thiên	109.00	hiệu Cardiff	1000 kilos			Lưu sống.	100 kilos	75.00
Gạch ống Marseille	id.	77.00	id. Nhứt-Bôn	id.	12.50		Lưu chín	id.	85.00
id. cát làm lò	100 kilos	13.00	id. Bắc-kỳ	id.	45.00		Củ		
Gạch ciment			CIMENT LANGSA				Đạn ri-a.	100 kilos	38.00
id. hạng nhứt.	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.	65 fr.		Miêng.	id.	29.00
id. hạng nhì.	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-	id.	75		Ông.	id.	30.00
id. cồ lỗ hạng nhứt.	100 kilos	6\$50	quety & C° số 3	id.	75		Nước sơn vàng		
id. hạng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	6.50		Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0,50-1,00
GIẤY xiêm đéo chuồng	1 thước		id.	1000 kilos			Đựng trong thùng		
id. hạng nhứt	chuồng	85.00	Vôi xây dưới nước				B. de Zinc V° M° brové		
id. hạng nhì	id.	75.00	Pavin.	650			en pat.	id.	75.00
ĐỒNG màu vàng	100 kilos	95.00-115.00	Vôi hiệu Dragon trong				Singapore.	100	45.00
ĐỒNG vỏ của			bao	1 bao 100 k.	0.90		Mây Singapore.	1 tạ	19.10
id. dùng gác ghe	id.	115.00	Dầu sản Langsa.	1 thùng 25 k	0.90		Kềm sắt miếng.	100 kilos	13.00
id. miếng	id.	110.00-115.00	Sắt hiệu Creusot	100 kilos	17.90		Kềm thép	id.	13.50
GIẤY bồi gai trắng.	1 kilo	0.70	SẮT BÀN				Ngoi Marseille	1000	75.00
id. chỉ kẽm	id.	0.40 - 0.50	Sắt máng.	id.	11.50		Ván móng	100	20.00
GIẤY bồi nhúng dầu	1 kilo	0.63	Đẹp, vuông, tròn	id.	11.50		Kềm lá dề gác ghe	100	42.00
Thuốc trừ mối			Sắt hình chữ T.	id.	12.00				

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthés			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes		
Berger	1 thùng 12 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon.	12 ve	50.00
Cusenier	id.	16.50	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	56.00
Fernod fils	id.	14.00	Stout Chat	thùng nhỏ 96 ve	29.80	Asti Garcia.	12 ve	29.00
Dubied	id.	44.25	id. le Loup	id. 81 ve	25.25	id.	24 ve nhỏ	48.00
		52.50	Dragon.	24 ve		Veuve Clicquot.	id.	46.00
Bières						id.	24 ve nhỏ	48.00
Gruber	thùng 48 ve	16.75	Bitters			Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	9.00-11.00
Nhứt-bôn	id.	16.75	Amer Picon.	12 ve	36.00	id.	24 ve nhỏ	10.75
id. hiệu Kirin	id.	18.00	Secreat.	id.	21.00	Tisane Phénix.	12 ve	27.00
Phénix	thùng 36 ve	8.50	Cognacs			id.	24 ve nhỏ	33.50
Velten	id. 24 ve		Dejean	12 litres	11.50	St.-Marceaux	12 ve	35.00
Gruber colonial			Jules Robin	id.	19.50	id.	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

rier 1913).
 r 408 tới 1650
 r 25 tới 35 00
 r 30 tới 35 00
 135.00
 100.00
 14.00
 - 6.00 - 7.00
 9.00
 23.00
 40.00
 33.00
 4.50
 2.50
 4.00
 25.00
 700.00
 4.25
 4.25
 r 241 tới 32.00
 r 401 tới 50.00
 40.00
 60.00
 28.00
 23.00
 68.00

r 3.00 tới 3.00
 r 6.20 tới 7.00
 r 3.50 tới 4.45

\$00
 23

5.00
 3.00
 3.50
 5.00
 9.00
 2.00

50.00
 56.00
 20.00
 48.00

00
 00
 00-11.00
 75
 27.00
 33.50
 00

Rượu ngọt

Cassis Guillot	12 ve	
id.	id.	40\$00
Chartreuse Garnier	id.	20.00
Caracao Cusenier	id.	
Caracao Rocher	id.	
Bac hà Gel	id.	23.00
id. Cusenier	id.	18.50
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00
Pères Chartreux vàng	id.	47.50
id. xanh	id.	55.00
id.	id.	18.50

Frasia Cusenier

Rượu mạnh

Whisky Usher's Extra	id.	20.00
id. White horse Cellar	id.	
id. Peerage Blend	id.	22.00
id. John Dewars & Son	id.	24.00
id. Peacemaker	12 ve	
id. James Munro	id.	46.00
id. Gaelic	id.	22.00
id. House Lords	id.	21.00
id. Wnt 69	12 ve	24.00
Cherry-Brandy Rocher freres	12 ve	55.00
id.	id.	68.00
Cherry-Brandy Cointreau	id.	
Cherry-Brandy Peter Morring	id.	50.00
id.	id.	64.00
id.	id.	48.00
id. M. B. R.	id.	48.00
Guignolet Cointreau	id.	48.00
Menthe verte Rocher freres	id.	52.00
Crème de Menthe M. B. R.	id.	56.00
Triple sec Cointreau	id.	68.00

Rượu Quinquina

Dubonnet	12 ve	15.60
Gentiane	id.	
S' Raphaël	id.	13.50

Rượu rom (rhum)

Mana	12 ve	
S' James	id.	24.50
Des Iles	id.	17.50
Negrila	id.	16.00
Cocktail W. Firth	id.	
Marc L'heritier Guyot	id.	
Rượu VFR-Mét (Vermouth)	id.	
De Turin	12 ve	9.00-10\$00
Noilly Prat & C ^o	id.	12.00
Dollin	id.	5.00
Rivoire	id.	10.50
Cinzano Torino	id.	8.75
Chambéry Cinzano	id.	8.75

Rượu chát

Médoc	12 ve	13.50
De Neuchatel	33 ve	28.00
Blanc haut Sauteurs	id.	11.00
Chau Lelotte (Lattille)	12 ve	14.00
Chau Grancevenne (id.)	id.	14.50
Château de Frands	id.	8.00
De Bandol	1 thùng	150.00
De Bordeaux	id.	35.50
Entre-deux-mers	id.	220.00
Montferrand	id.	160.00
Lattille	id.	200.00
Samos fin	id.	15.00
Madère Rivoire	id.	7.50
Malaga Rivoire	id.	7.50
Muscadet de Frontignan	id.	
Rivoire	id.	7.50
Madère Gontrand	id.	8.00
Muscadet Gontrand	id.	8.00

Malaga Gontrand

Malaga Gontrand	1 thùng	8\$00
Moscato d'Asti Cinzano	12/1	15.50
id.	24/2	18.25
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
id.	24/2	19.00

Dầu ăn

Bessède	12 ve	14.00
Carol	id.	4.50
L'Univers	id.	
Robert	24 ve nhỏ	9.75
Artaud freres	id.	
Rainaud	12 litres	
id.	24 litres	
Unique	12 ve	
Servanes	12 litres	

Giấm

Dessaux	1 thùng	26.00
---------	---------	-------

Hộp quet

Bên-thuy một thùng	700 sản mỗi sản 10	id.
Nhút-bồn 50 lít mỗi lít	144 hộp	id.
Dầu Alcool de Menthe Ricqles	100 ve nhỏ	165.00
Blanc d'Espagne một thùng 101 chừng 250 kilos	id.	13.00
Nút ve 10.000 cái	id.	
Bonbons Pascal's	1 chục	5.00
Đèn cầy	1 thùng	6.00
Café	1 tạ	70.00

Mỏ sữa

Bretel	100 hộp	
Allcard	id.	55.80
Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
Lepelletier	id.	
Australien	1 hộp	

Thuốc Ci-gà

Bordeaux	10.000 điếu	80.00
Luxembourg	100 điếu	5.50
Manille Habanos	1.000 điếu	35.00-50.00
Coronas	id.	
C ^o générale tabacos	id.	
Filipinas	id.	
Garcia	50 điếu	4.75
Eminent	id.	6.00

Thuốc vắn

Bastos	1.000 gói	112.00
Africaines de Wild-West	id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25
id.	id.	4.25
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	96.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
id. id.	id.	75.00
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	75.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
Divya 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
Egyptiennes marque Dubec	id.	2.50
id. Clysno	id.	2.20
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
Nước suối, Apollinaris	24 ve	6.75
Apollinaris	48 ve nhỏ	7.75
Evian source Cachat	60 ve	
Minérales St-Just	50 ve	
St-Parize le Châtel	id.	9.75
Minérales Banzai	48 ve	12.00
id.	48 ve nhỏ	8.00
Tansan Soda	id.	9.00
id. Limonade	id.	11.00

Pougès

Pougès	16 ve	5\$00
Contrexeville	5 ve	25.00
Bussang	48 ve	42.00

Bột

Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	12.00
Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25

Bao hồ tời

Bao n ^o 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon « Lethem »	id.	0.63

Sữa bò

Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condensé La petite Fermière de fabrication française	id.	27.50
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	25.00
Sterilisé condensé	id.	25.00
Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Cot-d'ivoire Salva, crème	id.	25.00
Condensé écrémé Salva	48 hộp nhỏ	22.00
Lepelletier	24 hộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00

Bột sữa

Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
----------------------	--------	-------

Cau khô

Noix d'arec sèches	1 tạ	
--------------------	------	--

Dầu lửa

Indes (Dragon)	1 thùng	4.45
(Chà-và) Couronne	id.	4.55
Néerlandais Ancre	id.	4.55
ses ... Croix	id.	4.25
Huê-kỳ Comet	id.	4.85
Amérique Cock	id.	4.75
Eagle	id.	4.45
Essence Shell	id.	18 f 00

Sardines (cá mòi)

En boîte 1/2	1 thùng	19.50-20\$00
En boîte 1/4	id.	27.00-29.00
Sauissions Lyon (đôi)	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00

Sagou

En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00

Đường

Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Casse en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergeoise	id.	10.50
Sucre scé C. Say	id.	29.50
Déglaçe Say	60 kilos	12.25
Abelle	100 kilos	
Bâtarde blanchi St-Louis	id.	
St-Louis	id.	
Savon de Marseille, 12-bes	id.	35.00

Thuốc gói

Tabacs Français de la R	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	54.00
id. id. (Gau)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục tính tân văn giùm

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiếc kiếm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Nói về bán giấy hùn

Trong khi bán giấy hùn phải cước cho kỹ càng rằng: giấy ấy là giấy đã đóng tất hết phần hùn, hay là giấy đóng chưa tất. Vậy cái đều này là đều rất cần-ích cho việc buôn-bán giấy hùn lắm, chớ nên phải chờ khác quen.

Giấy hải danh

Giấy hải-danh nghĩa là giấy hùn mà trong ấy có biên tên người hùn; chớ không phải để không như giấy nặc-danh mà hễ cứ ai có giấy ấy trong tay, thì kể là người hùn vậy đầu.

Vậy giấy hải-danh này mà nếu có bán chắc thì phải làm cho đúng theo thể-lệ buôn bán mới đúng nghĩa là phải sửa trong các

cuốn sổ trong công-ti, phải bôi tên người bán, để tên người mua mà cước-chủ cho hẳn hoi.

Bêu Đại-anh-quốc phân nhiều các công-ti đến dùng giấy hải danh cũ; còn bên Đại-pháp thì thiên-hạ lại ra dùng giấy nặc-danh, vì giấy nặc-danh dễ trong việc bán chắc hơn; khỏi sửa cái sổ bộ chi cả, hễ bán thì người này trao cho người kia đã đủ rồi, vì trong giấy ấy chẳng ai kể tên họ ai cả, ai có giấy ấy thì kể là người hùn mà thôi.

Nhưng vậy mà nếu xét cho kỹ thì giấy hùn hải-danh là nên dùng hơn giấy nặc-danh lắm; vì giấy hải-danh rất chắc chắn cho người chủ, còn giấy nặc-danh mà hễ có rủi mất thì khổ lòng lắm, vì ai được nó thì đều dùng đi cả, ấy chẳng khác chi là một miếng giấy bạc vậy, ai dặng về tay thì mình là chủ, chớ giấy hùn có hải-danh thì đầu ai có dặng về tay cũng không thể dùng dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bãi số 10, Saigon

Chư-tồn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì? Có lẽ chư-tồn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tồn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tồn tiền tiền chắt lốt được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tồn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chay biển, Hãng tàu đồ chay sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cưa-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tồn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tồn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tồn hiểu. Hễ ngày nào chư-tồn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chư-tồn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tồn.

Lâu nay chư-tồn cũng đã nhiều khi nghe người ta buôn lặt cách chánh-trị trong-vương-ý. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam trong-vương-ý nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục châu này.

STOCK HÃNG NÀO CỔ BÀN	NĂM mở lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÛN	VỐN hùn MỖI HÛN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÛN chia lần chót được	COUBS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (8 Mars 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		
	1909	150.000 »	» 300.000	2.650	» 100		\$ 170. — Acheteurs
	1910	265.000 »	» 265.000	4.000	» 100		
	1910	400.000 »	» 350.000	4.000	» 100		
Société des Plantations d'Hévéas de Xu-trach.	1909	35.000 » obligations	» 35.000	350			» 200. — Nominal
	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		Fr. 135. —
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		» 135. — Ventes
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1912	» 1.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		» 95. — Vendeurs
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	» 3.000.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		\$ 100. — Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031 ²⁵	2.529	» 50		» 50. —
Société Immobilière de l'Indochine.	1889	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	f. 500 Ex. C. 14	frs. 40.94 pour 1911	
	1900	» 700.000	» 1.000.000	1.400	» 500 C. 1	frs. 25.94 »	Fr. 635. —
	1909	» 2.000.000	» 3.000.000	2.000	» 250	8 o/o pour 1912	Fr. 270. — Vendeurs.
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1911	1.000.000	3.000.000	12.000			
Rizérie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12% pour exercice (clôturant 30/6/11)	Act. ord.) Piastres Ex. C. 11.600 Nominal Ex. C. 8
Rizérie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	850 payé	4% » »	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Bauby et Viltet).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille Fr. 90. — Saigon, Pa. de rehaus.
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhon Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	Première année	Fr. 120. — Vendeurs
Société de Publication et d'Affichage.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	5 0/0 pour 1911	» 100. —
	1911	» 30.000	» 30.000	300	» 100 Ex. C. 4	5 0/0 p. 6 mois 1912	» 95. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1er février 1913)							
Cie Tramways Indochine.					f. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 755. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					» 500	» 20	» 935. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100	» 17	» 300. —
Banque de l'Indochine.					» 500 - 125 p.	» 50	» 1.589. —
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 22	» 80	» 1.744. —
Messageries Maritimes.					» 250	» 3	» 143. —
Chargeurs réunis.					» 500	» 62	» 635. —
Union commerciale indochinoise.					» 500 nouv.		» 358. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. Int.)		» 21. —
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	» 793. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500	» 9	» 860. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500	» 9	» 932. —
					Part » 7	9.25	» 161. —
					» 250	» 4	» 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-vân** giùm

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

» Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhật hạng bảo-lê-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-rớn

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bãi số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cần, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gởi về nên có thể bán
rẻ đáng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tới xem chơi, dầu muốn mua cũng
chàng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-về mà
tiếp ban đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng
các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế
nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niềm
tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ
Huế, cải, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ.— Còn sự
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ,
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niềm tình, đến
giúp nhau cho nên cuộc.

M^{re} NGUYỄN-HỮU-SANE,
110, quai Arago-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chủ quốc-ngữ. Từ có
nước nam đến tàu tráo.

Giá 0 \$ 80
Tiền gởi. 0 06

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內諸
 腎臟積司職有虧血中毒液滲
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心哮喘咳皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇速速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀
 既之品藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均服如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy
 nhiều môn rất khéo, biá vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
 Tiền gửi 0 0 4

Trị bịnh thiên thời
 thì rượu bạc-hà
 hiệu RICQLÈS
 ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS
 là thần diệu



Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.
 Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau, thấy giảm,
 thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
 Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG
 Đầu vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
 năm 1910 đều được thưởng siên-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sư, Sài-gòn,
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THUẬT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 sơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có
 TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhưt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 2,
 ở tại 60 thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ SẴN



CHƯ KHÁN-QUAN

Lâu lâu mà kiếm chuyện cười một lần cũng là điều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chư-khán-quan được vài tối. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tuần chót đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây dâng cho Chư-tôn hằng lời Bồn-quán mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu dâng bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phập phồng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nưng niền như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có mưon một người vú nuôi nhưt hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc như vậy: ở nhà tôi khi lâm bồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mưon vú khác. Tôi lấy làm dự dợ rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thẻ trắng-kiếm khí-huyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sồn sồn. Con rửa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mưon lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sồn sồn, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được manh giới. Ai dè bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy sững sờ chẳng hiểu gì ráo, chừng ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiệt đờn ông mình rất cụ kẹ nhưt là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thăng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rộn ràng cho tôi là dường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nái, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi bèn nài đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Phở vậy mà em đầu, tối nó lại

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp. quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Cô chớ khá sợ hãi, con vú nó bật sữa ít ngày ấy là đều-tự thuở nay hằng có. Còn thăng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lát nữa có sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừng tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, nước một muông, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con

ấy thăng con tôi nó ngó ông chằng chằng dường như có ý trông dợ vậy, chừng ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà đúc vào miệng chằng từ chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng từ thuở nay. » Thăng con thầy nó khóc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng hồ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Đè tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh hoạn gì, cứ



la ki óc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh đường như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thăng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chi! Ông mắc đi dè cho ai xé chiêu mới về. Cha chả là khở! vì hai bữa rày thăng nhỏ không có một giọt sữa trong bụng, mà phải dợ quan thầy chớ biết sao! Chừng quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông biểu kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

cho thăng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa dòi ba lần thì sẽ mạnh giới luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo, từ đó đến giờ, vô tai tịnh sự!

Này giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ dặng toại chi luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tàn-vản dâng vừa lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bòn lược dịch.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường-thụ



Những người nào muốn dặng trường-thụ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thử giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



MẮT TRÍ KHÔN (NĂO-BÌNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cân có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; rệu rã chẳng có ghi chép mà để hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mãnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn linh đơn).

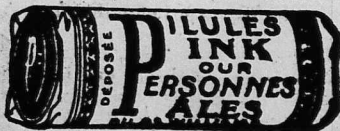
Những người đờn ông đờn bà mang bệnh thiếu huyết, muốn cho khung cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ động mạnh giới sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đối ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẪ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đúng hết.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**

7, Boulevard Norodom. - SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) - Bưu mãy chỗ lặt-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gao và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Nhãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.



VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước rít (mỏi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-ère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết mới về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngấm ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

**HÃY HỎI THỨ
+ + HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: + +**



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

- 1' Sơ khai nước annam.
- 2' Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
- 3' Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna
(sảng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tăn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng
những người bịnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng báo-lê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng báo-lê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hễ
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lòa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vắn vắn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quới-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hảng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hảng tôi chịu.

Hảng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre-remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaire soạn. Nói về tính Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và đồ sáng vắn vắn.

Giá	0 \$ 85
Tiền gởi.	0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhứt-bồn.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hảng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

» Ponsardin.

» Due de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hảng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa

Ái muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion confirmant au

Vu pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le 15 Mars 1913

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, le 15 Mars 1913

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NƠI HỜ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	Bản một, không nên bản chịu. Mỗi lần thầu 5\$ đồng phải gửi bạc lập tức cho Báo-quán, bằng chẳng thì Báo- quán không gửi nhật- báo lại phải biến tên họ người mua cho rõ ràng. Lần lần sẽ thêm điều lệ. Thông-tin mua nhật- trình cũng trừ huế hồng được
Cao-hoài-Do	Điện-chủ	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Giá-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Động	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung	"	Anthới	Minh-huê	id	
Pétrus Hoang	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tỉnh-đông	Thanh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chắp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trường-lộc	Bình-thới	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tịnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyên	
Trần-bạch-Vân	"	Phủ-hựu	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-bửu-Xuyến	Hương-quán	Tá-liêu	Định-mỹ	Sốctrăng	
Hồ nhật-Tân	Chánh-tai-tiền	Tân-thạnh	Phong-thanh-thượng	Longxuyên	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.		
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phủ	Longxuyên	
Phạm-thuần-Lương	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thới-nhì	Long-tuy-thượng	Giá-định	
Lê-hữu-Dur	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ-lớn	
Trần-công-Châm	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctrăng	
Đỗ-thành-Châu	"	Hưng-bình	Minh-ngõ	Chợ-lách	

coi tờ Tục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhật-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nếu mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gói thơ.

Có ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 cỡ số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn số đăng biên tên họ những người cậy mua nhật-trình, cùng chép thơ từ gói cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ nhức nhối.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhật-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gửi chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quán đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huế hồng mua nhật-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huế hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

NHÂN LỜI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI

(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rừ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huế hồng. Bồn-quán rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu vẫn tin, Bồn-quán xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.

Kính đôn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đăng soi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng, cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bực đồng-bang vào nẻo văn nh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng lạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người

THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khải-dược*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tế
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbé et G. Reno. x.



CÓ TIỂU TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG BẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

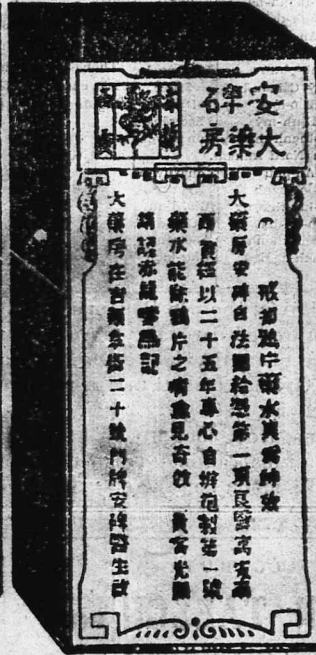
Nhật hang báo-*te-su* Sài Gòn — góc đường Bonnard và đường Catinaut
Và tại tiệm thuốc Pháp..., chủ tiệm là SOLIKÈNE Chơlơn

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIÈM.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBE** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đáng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài Gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đảng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBE**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy, Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đảng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

G. RENOUX

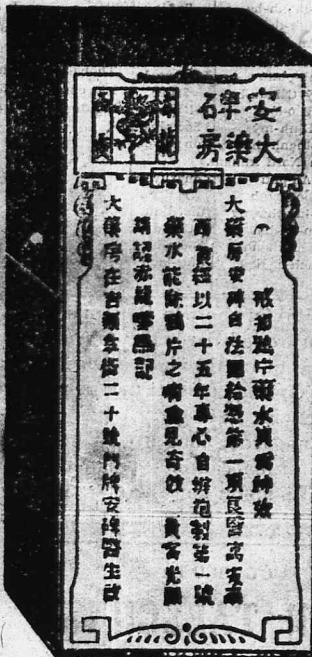
Nhất hạng bào-ke-su, Sài Gòn - góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp, chủ tiệm là SOLRENE Chợ lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIỄM.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sài Gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

